

Số: **854** /BC-CTN

Hạ Long, ngày **16** tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NĂM 2024**  
*(Theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020  
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 18 tháng 7 năm 2024.
- Vốn điều lệ: 508.315.940.393 đồng. Trong đó: Vốn nhà nước nắm giữ là 488.805.940.393 đồng chiếm giữ 96,16%, vốn cổ đông khác là 19.510.000.00 chiếm 3,84%.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 657.519.125.796 đồng. Trong đó: Vốn góp Chủ sở hữu 508.315.940.393 đồng; Quỹ đầu tư phát triển 71.719.968.890 đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 56.813.616.513 đồng; Nguồn vốn đầu tư XDCB: 20.669.600.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203) 3835.733
- Số fax: (0203) 3835.796
- Website: <http://www.quawaco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NQN.

**- Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484-TC/UB ngày 03/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới. Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04 tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066/QĐ-

UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng được ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp

thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676 /GSĐC-UBCK.

Ngày 04/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 02/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 12 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 01/3/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 13 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 18/7/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 14 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh; Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường; Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước; Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ninh.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Đại hội đồng cổ đông;**

- **Hội đồng quản trị;**

- **Ban kiểm soát Công ty;**

- **Ban Tổng Giám đốc;**

- **Khối phòng, ban nghiệp vụ:**

+ Văn phòng công ty;

+ Phòng Kế toán tài chính;

+ Phòng Kinh doanh;

+ Phòng Tổ chức Lao động;

- + Phòng Chống thất thoát nước;
- + Phòng Kỹ thuật;
- + Phòng Vật tư;
- + Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng
- + Phòng Kế hoạch;
- + Phòng Cơ điện công nghệ;
- + Phòng Kiểm định đồng hồ;
- + Phòng Chất lượng nước Môi trường;
- + Ban Quản lý dự án cấp nước;

**- Các Xí nghiệp, chi nhánh:**

- + Xí nghiệp nước Đông Triều;
- + Xí nghiệp nước Uông Bí;
- + Xí nghiệp nước Quảng Yên;
- + Xí nghiệp nước Bãi Cháy;
- + Xí nghiệp nước Hồng Gai;
- + Nhà máy nước Diễn Vọng;
- + Xí nghiệp nước Cẩm Phả;
- + Xí nghiệp nước Vân Đồn;
- + Xí nghiệp nước Miền Đông;
- + Xí nghiệp nước Móng Cái;

**4. Định hướng phát triển**

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh;

- Mở rộng hệ thống cấp nước, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao lợi thế cạnh tranh.



- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nôi, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

## **5. Các rủi ro**

- Tỉnh Quảng Ninh đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã hội, nhiều nhà đầu tư đã và đang triển khai các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, tổ hợp dịch vụ du lịch, khách sạn,... kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao. Do đó, Công ty cần phải cố gắng, nỗ lực kịp thời triển khai đầu tư các dự án nâng cao năng lực hệ thống cấp nước để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

- Là một tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, Quảng Ninh có nguồn nước mặt rất hạn chế. Toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100 m<sup>3</sup>/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Công ty hiện nay chủ yếu đang sử dụng các nguồn nước mặt như hồ Cao Vân, hồ Yên Lập, hồ Đoàn Tĩnh, hồ Bến Châu, hồ Khe Mai... Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ đến nguồn tài nguyên nước. Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn khiến nguồn nước mặt khan hiếm; vào mùa mưa thì chất lượng nguồn nước nguồn đột biến, độ đục tăng cao, nguy cơ lũ lụt ngập một số nhà máy, trạm

bơm (nếu không ứng cứu kịp thời) khiến máy móc thiết bị hư hỏng. Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm cũng đang suy giảm do biến đổi khí hậu và một số tổ chức, cá nhân khai thác nước ngầm trái phép.

- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến sẽ được áp dụng vào trong quá trình xử lý nước, quy trình quản lý, quản trị, vận hành mạng lưới cấp nước cũng như công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên hiện tại trình độ của đội ngũ CBCNV Công ty chưa cao nên quá trình tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ còn gặp nhiều khó khăn. Do đó Công ty phải nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV để kịp thời đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

- Nguồn vốn đầu tư các công trình nước sạch, cải tạo, thay thế các tuyến ống thép, kềm của Công ty phải sử dụng vốn tự có và vốn vay thương mại; vì vậy việc cân đối nguồn lực tài chính để đầu tư gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ người dân đấu nối và sử dụng nước sạch thấp, nhiều hộ dân đã đấu nối nước sạch tuy nhiên hàng tháng vẫn không sử dụng. Một số khu vực, đã có đường ống cấp nước nhưng người dân vẫn có thói quen sử dụng nguồn nước tự nhiên, nước ngầm; không thực hiện đấu nối và sử dụng nước sạch. Doanh thu tiền nước không đủ bù đắp chi phí vận hành, duy tu, sửa chữa.

- Hạ tầng giao thông chưa được hoàn thiện đồng bộ, nhiều tuyến ống cấp nước sau đầu tư phải thực hiện cải tạo, di chuyển do ảnh hưởng của việc hoàn thiện hạ tầng giao thông, mở rộng đường, xây dựng rãnh thoát nước,...làm tăng chi phí quản lý, do các tuyến ống không được địa phương bố trí kinh phí di chuyển. Bên cạnh đó, nhiều tuyến đường khu dân cư sau khi mở rộng không có hành lang an toàn để lắp đặt đường ống, các tuyến ống phải đặt trong phạm vi lòng đường dẫn đến khó khăn trong việc quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa khi có sự cố.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	NĂM 2024		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2023 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m3	72.714	78.624	74.721	95,04%	102,76%
2	Sản lượng nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m3	65.055	65.968	66.833	101,31%	102,73%

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	NĂM 2024		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2023 (%)
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,14%	10,81%	10,86%	0,05%	-0,28%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.411	9.400	9.411	100,12%	100,00%
<b>II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH</b>							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	781.380	782.238	814.471	104,12%	104,23%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.607	66.642	71.058	106,63%	108,31%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.763	53.313	56.814	106,57%	107,68%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu	%	10,38%	10,49%	11,18%	+0,69%	+0,39%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	543	1049	1118	69 (đồng)	575 (đồng)
10	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	13.886	14.187	14.954	+767 (1000đ)	+1.068 (1000đ)

**- Công tác cấp nước, chất lượng nước:**

+ *Về công tác cấp nước:* Trong năm 2024, Việt Nam nói chung, tỉnh Quảng Ninh nói riêng đang ở trong bối cảnh đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là bất ổn của kinh tế vĩ mô toàn cầu, biến động chính trị - an ninh thế giới, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, đặc biệt là sức tàn phá nặng nề của cơn bão YAGI, cơn bão mạnh nhất trong 30 năm qua trên Biển Đông và trong 70 năm qua trên đất liền Việt Nam. Cơn bão này đã đổ bộ vào tỉnh Quảng Ninh, gây thiệt hại lên đến 28.000 tỷ đồng, chiếm 1/3 tổng thiệt hại của cả nước, kết hợp với các cuộc xung đột giữa các nước trên thế giới nên các ngành sản xuất, dịch vụ chưa bắt nhịp đà phát triển như trước đây, tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, cùng với sự quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức của tỉnh Quảng Ninh, HĐQT, BDH cùng toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cũng đã nỗ lực không ngừng đạt được Kế hoạch về các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh do UBND tỉnh giao, đồng thời thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2024: ***“Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác đào tạo phát triển con người, văn hóa Quawaco ngang tầm nhiệm vụ”***, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã nỗ lực không ngừng, nâng cao tinh thần học hỏi, nắm bắt cơ hội để chuyển mình, đổi mới, nỗ lực đạt



được các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh chính theo Kế hoạch đề ra, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra:

- Sản lượng nước tiêu thụ 66.833.201 m<sup>3</sup>, đạt 101,31% so với kế hoạch, tăng 2,31 % so với năm 2023. Doanh thu toàn Công ty là 814,5 tỷ đồng, đạt 104,12% với kế hoạch, tăng 4,23% so với năm 2023; Công ty phát triển được 9.411 hộ khách hàng, đạt 100,12% kế hoạch, đạt 100% với năm 2023. Tổng số khách hàng tính đến hết tháng 12/2024 là 274.135 khách hàng.

- Về vận hành cấp nước: Tỷ lệ cấp nước liên tục 24/24 tại các đơn vị trong toàn Công ty dao động từ 70,5% - 96,13%. Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước, kiểm soát chất lượng nước. Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước. Một số giải pháp đã được thực hiện năm 2024 như:

- + Thử nghiệm bể lọc 2 lớp vật liệu lọc nhằm giảm tần suất thổi rửa, giảm chi phí điện năng, hoá chất và ổn định công suất xử lý cho nhà máy nước Diễn Vọng và Dương Huy.

- + Thử nghiệm châm vôi tăng pH trên đường ống nước thô D900 tại trạm bơm nước thô Cao Vân nhằm tối ưu hoá việc sử dụng hoá chất, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng nước cấp.

- + Thử nghiệm xử lý mangan bằng KMnO<sub>4</sub>.

- Về giám sát Hệ thống cấp nước: Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa SCADA, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyển tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Công tác điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy, Uông Bí, Quảng Yên đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến, theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty đã nghiên cứu quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm SCADA trên bản đồ GIS, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm SCADA nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi hệ thống cấp nước.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán tiền nước không



dùng tiền mặt thông qua ngân hàng và các dịch vụ thanh toán trung gian: Kết quả tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt (tính đến ngày 31/12/2024) đạt 85,25% số hóa đơn phát hành với doanh thu đạt 92,30% doanh thu tiền nước của toàn Công ty. Phát huy hiệu quả vai trò của Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center, trong năm 2024, Trung tâm và các đơn vị đã tiếp nhận, giải đáp kịp thời 23.786 cuộc gọi của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước của Công ty qua đầu số 1900.545.520.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên (CBCNV).

+ *Về chất lượng nước:* Chất lượng nước sau xử lý, nước thương phẩm được Công ty kiểm soát nghiêm ngặt theo QCVN 01-1:2018/BYT đảm bảo đến tại đầu vòi sau đồng hồ từng hộ khách hàng. Để đảm bảo chất lượng nước ổn định trong mọi điều kiện, Công ty đã kịp thời rà soát và có phương án xử lý, đồng thời cải tiến tối ưu hóa công tác xử lý nước, tiết kiệm hóa chất. Việc định mức sử dụng hóa chất được áp dụng theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Còn một số nguồn nước giá trị pH thấp, định mức sử dụng vượt định mức ban hành, Công ty đã đề xuất điều chỉnh định mức sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong năm 2024, Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

Công ty thường xuyên kiểm soát an ninh nguồn nước, kịp thời phát hiện các điểm xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước để có kiến nghị tới chính quyền địa phương nhằm can thiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất.

- Việc kiểm soát chỉ tiêu Mangan được Công ty sử dụng phương án dùng Clo oxy hóa tại các nhà máy, khu xử lý đảm bảo nước sau xử lý có hàm lượng mangan < 0,05 mg/L để đảm bảo chất lượng nước. Hiện nay, Công ty đã trang bị máy quang phổ DR6000 cho phòng thí nghiệm tại NMN Miếu Hương, NMN Diễn Vọng giúp việc kiểm soát Mangan trong nước sau xử lý được chính xác hơn (so với việc kiểm soát bằng máy đo nhanh đa chỉ tiêu).

- **Công tác chống thất thoát, thất thu:** Trong năm 2024, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã có những kết quả nhất định: tỉ lệ thất thoát chung toàn Công ty: 10,86%, tăng 0,05% so kế hoạch và giảm 0,28% so với năm 2023. Số lượng sự cố trên MLCN được phát hiện và

khắc phục là 3.958 sự cố, tăng 482 sự cố so năm 2023, trong đó có 300 sự cố gây ra bởi ảnh hưởng của cơn bão số 3 đã được khắc phục kịp thời, trong đó sự cố phát hiện qua nghe rò rỉ là 2.136 sự cố tăng 65 sự cố so với năm 2023, hiệu quả công tác nghe rò rỉ 2024 là 79,8%, tăng 7,2% so với năm 2023. Tổng số buổi nghe rò rỉ đạt 2.676 giảm 173 buổi so với năm 2023. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo đếm, tính toán sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn. Trong năm 2024, trong quá trình chống thất thoát, Công ty đã thực hiện cải tạo 28 tuyến phát sinh với tổng chiều dài 3,71 km, trong đó có 01 tuyến cấp 1 và 27 tuyến cấp 3. Năm 2024, Công ty đã thực hiện 2 đợt thau rửa với tổng số tuyến được thau rửa là 292 tuyến, trong đó có 43 tuyến cấp 1, 68 tuyến cấp 2 và 181 tuyến cấp 3. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo tính sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn.

- **Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:** Công ty tiếp tục triển khai áp dụng các giải pháp tự động hóa vào trong dây chuyền sản xuất điều phối cấp nước. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành, Trong năm Công ty đã thực hiện một số ứng dụng phát huy hiệu quả điều hành:

+ Ứng dụng hệ thống điều khiển sử dụng PLC vào vận hành trạm bơm tăng áp, trạm bơm giếng nhằm điều khiển trạm bơm theo nhu cầu sử dụng nước (thông qua thông số áp lực, lưu lượng) như: Trạm bơm tăng áp Hòa Lạc, Tây Ka Long XNN Móng Cái, giếng 15, 259 XNN Cẩm Phả, giếng 462, 462A XNN Uông Bí, tiến tới tự động hoá 100% các giếng ngầm trong công ty.

+ Ứng dụng công nghệ tự động hóa vào Nhà máy nước Khe Mai.

+ Đầu tư tự động hoá, điều khiển từ xa các trạm bơm nước thô NMN Hoàn Bồ, NMN Tiên Yên + Ứng dụng các giải pháp đo lường, điều khiển vào một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất cấp nước như: châm hóa chất, cào bùn, ...

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm nhằm thực hiện vận hành theo dõi thiết bị, máy bơm từ xa qua đường truyền internet.

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm giám sát chất lượng nước online tại một số vị trí nhà máy đầu nguồn.

+ Áp dụng các phần mềm sổ nhật trình điện tử, nhật ký vận hành điện tử để hỗ trợ công tác quản lý vận hành tại các nhà máy, trạm bơm, giếng bơm giúp kiểm soát thông tin, tính xác thực của việc ghi và đánh giá thông số, ghi nhật ký vận hành của CBCNV....

+ Xây dựng phần mềm chấm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng tháng (KPI) của cán bộ quản lý cấp trung; phần mềm kết nối dữ liệu giữa PLC và điểm giám sát áp lực bất lợi thông qua ứng dụng trung gian, làm cơ sở đưa dữ liệu về Server Công ty; hệ thống cảnh báo qua Zalo.

+ Nâng cấp tối ưu hạ tầng mạng, máy chủ trung tâm, tăng cường bảo mật đảm bảo an toàn dữ liệu nhằm hỗ trợ hiệu quả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng yêu cầu về quản lý, theo kịp thời đại công nghệ 4.0

+ Xây dựng và đưa vào hoạt động ứng dụng My Quawaco chăm sóc khách hàng trên điện thoại thông minh, tạo ra một kênh trao đổi thông tin 2 chiều giữa công ty và khách hàng.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hoá mạng lưới cấp nước phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, kiểm soát mạng lưới thông minh trên nền tảng GIS, tạo lập kho dữ liệu số mạng lưới cấp nước giúp truy cập dữ liệu dễ dàng, quản lý tuyến ống hiệu quả. Đã đưa phần mềm vào sử dụng tháng 12/2024.

+ Xây dựng trợ lý ảo AI trên nền tảng Chat GPT cho dịch vụ khách hàng, tạo kênh chat tự động trả lời khách hàng trên các nền tảng di động. Hiện nay trợ lý ảo đang trong giai đoạn thử nghiệm.

**- Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư:**

**+ Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình xây dựng**

Về tiến độ lập hồ sơ: cơ bản đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra hàng tháng/quý, các công trình chậm do yếu tố khách quan đã được Lãnh đạo Công ty phê duyệt gia hạn, tuy nhiên còn tồn tại một số công trình phát sinh trong quá trình sản xuất, không có tiến độ cụ thể nên không kịp thời trong các công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt về thủ tục.

**+ Công tác quản lý dự án**

BQL dự án đã làm tốt vai trò tham mưu trong công tác quản lý dự án, đảm bảo tuân thủ trình tự, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quản lý hợp đồng đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng đảm bảo đúng trình tự, quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản.

- *Về quản lý tiến độ các dự án:* Lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám hiện trường, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ. Thường xuyên cập nhật, phân tích tiến độ thực hiện thực tế so với tiến độ hợp đồng, phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến tiến độ để báo cáo Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định.

- *Quản lý chất lượng thi công xây dựng các công trình:* Công tác giám sát hiện trường được thực hiện tốt, kịp thời phát hiện các công việc chưa phù hợp với thực tế để báo cáo Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh thiết kế cho phù hợp. Việc thi công của nhà thầu được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ đúng quy trình kiểm tra, giám sát; nghiệm thu chất lượng công trình theo quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình. Hồ sơ quản lý chất lượng được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.



- *Quản lý chi phí*: Chi phí đầu tư xây dựng các công trình được kiểm soát theo đúng quy định về đầu tư, đảm bảo tiết kiệm trong đầu tư. Việc hướng dẫn và kiểm soát hồ sơ thanh toán của các Nhà thầu kịp thời, chính xác.

**- Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:**

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, đo môi trường lao động định kỳ năm 2024 tại các vị trí sản xuất trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định định kỳ thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất. Trong năm 2024, công tác huấn luyện, tuyên truyền đã được Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện thường xuyên và theo đúng quy định pháp luật: tổ chức các lớp huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ, cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về ATLĐ, thực hiện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ (phun thuốc phòng dịch, kiểm định thiết bị nghiêm ngặt, gia công sửa chữa thiết bị ...). Các trụ cứu hỏa do Công ty quản lý thường xuyên thực hiện sửa chữa kịp thời, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ, cập nhật ngay khi có thay đổi trên sơ đồ hệ thống cấp nước từng đơn vị. Khi xảy ra các vụ cháy, nổ, các đơn vị luôn phối hợp tốt và kịp thời với lực lượng công an PCCC địa phương để dập tắt đám cháy trong thời gian sớm nhất. Năm 2024 Công ty thực hiện bổ sung 129 bình chữa cháy cho các vị trí sản xuất, hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các vị trí sản xuất được kiểm tra và cập nhật thông tin định kỳ theo quy định; Lắp đặt bổ sung 06 trụ cứu chữa cháy tại các trụ sở văn phòng làm việc trực thuộc Công ty (XNN Bãi Cháy, XNN Quảng Yên, XNN Đông Triều, XNN Uông Bí, XNN Hồng Gai, XNN Cẩm Phả, NMN Diễn Vọng).

Công ty đã thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2024.

**2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban Điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Hoàng Ngọc Hà	Tổng Giám Đốc
2	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Trần Mạnh	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Nguyễn Thế Đức	Phó Tổng Giám Đốc
5	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng

## 2.1. Lý lịch ông Hoàng Ngọc Hà - Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Hoàng Ngọc Hà  
 Thẻ căn cước : 022075003621, Ngày cấp: 21/4/2020  
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 29/07/1975  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hóa, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước, Thạc sỹ quản lý công

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 12/2000	Nhân viên cơ điện - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2001	Nhân viên Kỹ thuật, XNN Ưông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2002 đến tháng 03/2005	Phó giám đốc XNN Ưông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2007	Trưởng phòng Kiểm tra chống thất thoát - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 11/2007 đến tháng 07/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 10/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2012	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty cổ phần Nước sạch

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
đến tháng 08/2016	Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến tháng 07/2021	Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 7/2021 đến nay	Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 21.300 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Tổng GD

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## **2.2. Lý lịch Ông Trịnh Văn Bình - Phó tổng giám đốc**

Họ và tên : Trịnh Văn Bình

Số CMND : 022071001348, Ngày cấp: 01/6/2017  
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL dân cư

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :



<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ tháng 03/1990 đến tháng 12/1993	Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh
Từ tháng 01/1994 đến tháng 07/1996	Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/1996 đến tháng 11/2000	Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2002	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2003	Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 03/2003 đến tháng 07/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 09/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2010 đến tháng 08/2012	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Phó tổng giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 45.000 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 27.200 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD

### **2.3. Lý lịch ông Trần Mạnh - Phó tổng giám đốc Công ty**

Họ và tên : Trần Mạnh

Số thẻ căn cước : 022083005311 Ngày cấp: 11/8/2023

## Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 29/07/1983  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin, Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, Kỹ sư cấp thoát nước.

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ tháng 11/2005 đến tháng 07/2010	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 02/2012	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2012 đến tháng 08/2012	Nhân viên Kiểm tra chống thất thoát - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 09/2014	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 06/2015	Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2015 đến tháng 08/2016	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 12/2016	Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc XN dịch vụ Quawaco - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2017 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.000 Cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### 2.4. Lý lịch ông Nguyễn Thế Đức - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Nguyễn Thế Đức  
 Số thẻ căn cước : 026087005328 Ngày cấp: 10/8/2021  
 : Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 25/06/1987  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước  
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 04/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên kỹ thuật - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 04/2019	Nhân viên kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 05/2019 đến tháng 11/2019	Phó Giám đốc XNN Hồng Gai – Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2019	Phó phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng



đến tháng 04/2021	Ninh
Từ tháng 04/2021 đến tháng 07/2021	Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2021 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 500 Cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Lương Phó TGĐ  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 2.5. Lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán trưởng

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga  
 Số CMND : 022172010451 Ngày cấp: 10/5/2021  
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
-----------	-------------------------------------

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993	Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 06/1997	Nhân viên Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 07/1997 đến tháng 03/2004	Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2010	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 12/2013	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2017	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến tháng 08/2017	Trưởng phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 08/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	35.000 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	12.000 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao HĐQT, lương Kế toán trưởng
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
<b>Tổng số</b>	1342	100
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>		
- Đại học và trên Đại học	566	42,18

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Cao đẳng	110	8,2
- Trung cấp, đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	666	49,62
<b>2. Phân theo giới tính</b>		
- Nam	697	51,94
- Nữ	645	48,06

**- Tóm tắt chính sách:**

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm. Công ty đang từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc hoàn thiện và thực hiện tốt các quy trình tuyển dụng, đánh giá năng lực, đào tạo nâng cao chuyên môn tay nghề với tiêu chí minh bạch, công bằng, hiệu quả. Bên cạnh đó, để khích lệ CBCNV không ngừng học hỏi, nâng cao năng suất lao động, các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Để tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lực con người, gia tăng giá trị thặng dư, Công ty hiện nay đang nghiên cứu mở rộng thêm một số công việc xung quanh sản phẩm chính (nước sạch) như gia công quả mút phục vụ thau rửa tuyến ống, gia công hộp bảo vệ đồng hồ, cung cấp dịch vụ vệ sinh bể chứa, téc nước, bình nóng lạnh..., tăng khối lượng công việc như thực hiện khảo sát sự hài lòng khách hàng, nghiên cứu thực hiện việc khảo sát, hoàn thiện, thi công đấu nối khách hàng mới tại nhà, thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng đăng ký thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tại nhà, tại cơ quan, doanh nghiệp, trụ sở Trung tâm hành chính công, lập các tổ vệ sinh công nghiệp nhà máy, khu xử lý nước...

**+ Chính sách đào tạo:**

Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công và cơ bản hiệu quả 28 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 2.494 lượt người lao động được đào tạo, tăng 45% so với năm 2023, trong đó có một số chương trình tiêu biểu như Chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cấp trung, Chương trình đào tạo về giao tiếp khách hàng,... Nội dung các chương trình đào tạo này đã được những học viên lan tỏa lại cho người lao động chưa được tham dự.

Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên gián tiếp và các lao động trực tiếp để nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để nâng cao năng suất



làm việc, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công ty thực hiện chuẩn hóa nhân sự đầu vào, tiến hành phỏng vấn các ứng viên đảm bảo tuyển dụng người lao động minh bạch, công bằng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc. Đối với một số vị trí lao động cần thiết bổ sung, Công ty nghiên cứu rà soát các lao động nội bộ, đăng tuyển nội bộ công khai trong toàn Công ty, thực hiện phỏng vấn và lựa chọn ứng viên phù hợp nhất nhằm đáp ứng nhu cầu công việc nhưng không tăng số lượng lao động.

Công ty đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, luôn tìm cách đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, đam mê với công việc.

*+ Chính sách lương, thưởng:*

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được Công ty thực hiện chi trả vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, Tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

*+ Chính sách phúc lợi:*

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty có những chính sách góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động như thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và khen thưởng con CBCNV có thành tích cao trong học tập.

Công ty đã chủ động nghiên cứu, áp dụng các giải pháp về khen thưởng, bố trí lao động như:

- Xây dựng quy định khen thưởng phát hiện sự cố nghe rò rỉ.
- Xây dựng quy định khen thưởng hoàn thành các chỉ tiêu vệ sinh bể chứa.
- Xây dựng đơn giá khoán đối với công nhân ghi số, ghi thu đồng thời.
- Triển khai sổ nhật trình phân công công việc điện tử giúp rút ngắn thời gian kiểm soát khối lượng công việc của người lao động, nâng cao vai trò của cán bộ quản lý trong quản lý lao động.
- Triển khai đánh giá cán bộ quản lý cấp trung qua hệ thống KPI giúp đội ngũ cán bộ chủ chốt tự nhìn nhận, đánh giá năng lực, hiệu quả công việc từ đó rút ra kinh nghiệm nhằm cải thiện chất lượng công việc.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là 230.848 triệu đồng; giá trị khối lượng thực hiện năm 2024 là 251.394 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 là: 214.018 triệu đồng.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện một số dự án/công trình đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhân dân. Việc đầu tư các dự án/công trình Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Ngoại trừ các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định.

#### **- Các dự án, công trình trọng tâm hoàn thành đưa vào sử dụng:**

- + Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m<sup>3</sup>/ngđ.
- + Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ cầu bang đến cầu K67 tăng cường k/năng cấp nước KV phía Đông TP hạ long.
- + Đầu tư ống D560 HDPE từ cầu Hùng thắng 1 đến nhà nghỉ điều dưỡng 368 để tăng cường khả năng truyền tải.
- + Đầu tư máy bơm dự phòng tại TB nước thô Cao Vân nâng cs NMN Diễn Vọng lên 90.00m<sup>3</sup>/ngđ.
- + Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Cẩm Phả tại phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả.
- + Cải tạo NMN Lán Thấp, tuyến D315+280 kết nối MLCN TP Ưông Bí, Vàng Danh với Cty than Nam Mẫu.

- + Đầu tư bơm phà 20.000m<sup>3</sup>/ngđ tại NMN Hoành Bồ.
- + Đầu tư tuyến ống truyền tải D225+160+110 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân xã Trảng Lương, Đông Triều.
- + Đầu tư lắp đặt bơm nước thô và tuyến ống HDPE d355 khu vực lòng hồ Yên Lập (2024).
- + Lắp đặt bổ sung cụm XL lắng lọc tự rửa cs 2.000 m<sup>3</sup>.ngđ tại KXL Liên Hòa đảm bảo cấp nc KCN và lân cận.
- + Đầu tư bể chứa tại NMN Miếu Hương, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều.
- + ĐT TT tuyến ống gang D600+400+300 cũ tuyến UB02 bằng ống HDPE D450+315+225+160, P.Phương Nam, Uông Bí.
- + Đầu tư nâng công suất thêm 3.000m<sup>3</sup>/ngđ tại NMN Quảng Yên.
- + Đầu tư lắp đặt máy phát điện 200KVA tại NMN Dương Huy, 160KVA NMN Đồng Ho, 160KVA TBTA Hà Lâm.
- + Đầu tư tuyến ống HDPE D225+160 thay thế tuyến ống gang D150+100 tại các tuyến ĐT 05.01,05.02,05.04,05.05.
- + Đầu tư TBA 1250kVA cấp nguồn cho toàn bộ khu xử lý NMN Hoành Bồ.
- + Đầu tư lắp đặt máy bơm Q=250m<sup>3</sup>/h; H=50m và hệ thống tủ điện tại TBTA Hòa Lạc.
- + Đầu tư tuyến ống HDPE D280 TT ống gang D150+PVC D110 thuộc tuyến MC04.06 P. Tây Ka Long, Ninh Dương, Móng Cái.
- + Giám sát lưu lượng mực nước online tại các giếng ngầm trong Công ty.
- + Đầu tư thay thế ống D160 HDPE bằng ống HDPE D315 thuộc tuyến QY00.02 tại KXL Phong Cốc.
- + Đầu tư thay thế đường dây cấp nguồn điện và dây dẫn sét tuyến đường dây 35KV Quang Hanh - Diễn Vọng
- **Các dự án, công trình đang triển khai:**
- + Đầu tư tuyến ống HDPE D355 từ cầu K67 đến TTA Hà Lâm để TC truyền tải tại P. Cao Xanh, Hà Khánh.
- + Đầu tư xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m<sup>3</sup>/ngđ (giai đoạn 2).
- + Đầu tư lắp đặt ống HDPE D630 thay thế đoạn ống thép D800 cũ từ điểm van đầu cầu D800-600-tiểu đoàn 185.
- + Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500 m<sup>3</sup>/ngđ.
- + Đầu tư lắp đặt cụm đồng hồ đầu tuyến trên mạng lưới cấp nước XNN Quảng Yên.
- + Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, p quang hanh, TP Cẩm phả.
- + Đầu tư thay thế tấm lắng Lamenla NMN Yên Lập.

- + Nhà quản lý điều hành - XNN Vân Đồn.
  - + Đầu tư tuyến ống HDPE D400 từ KXL Quảng Yên đến Hà An.
  - + Đầu tư XD bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng
- Một số công trình khác đang được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.058.132.369.236	1.130.660.779.992	6,85
2. Doanh thu thuần	780.739.085.199	810.799.562.100	3,85
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	65.725.661.818	69.551.444.084	5,82
5. Lợi nhuận khác	-118.566.107	1.506.512.700	1370
6. Lợi nhuận trước thuế	65.607.095.711	71.057.956.784	8,31
7. Lợi nhuận sau thuế	52.762.592.663	56.813.616.513	7,68

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0.54	0,67
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,41	0,55
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	39,49	41,85
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	65,26	71,96
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			



+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	25,07	24,04
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,70	0,74
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,76	7,01
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	8,24	8,64
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,99	5,02
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	8,42	8,58

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### **a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.831.593 cổ phần.  
 Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.  
               + Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần đã đăng ký: 50.831.593 cổ phiếu  
 Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.  
               + Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.831.593 cổ phiếu (chiếm 100% chứng khoán đăng ký)

##### **b) Cơ cấu cổ đông (Số liệu cổ đông tính đến ngày 29/7/2024):**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	985	50.831.593	100%
1.1	Tổ chức	02	48.960.593	96,32%
1.2	Cá nhân	983	1.871.000	3,68%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
<b>Tổng Cộng</b>		<b>993</b>	<b>50.831.593</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

#### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là đơn vị duy nhất thực hiện việc xử lý và cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, do đó giữ một vai trò đặc biệt quan trọng đối với mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Hiện nay Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác cấp nước tới các cơ quan chính quyền, các bệnh viện, trường học, các khu công nghiệp và khu dân cư trong Tỉnh đảm bảo phát triển kinh tế - an sinh xã hội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đạt xấp xỉ 149 tỷ đồng; từ nhiều năm nay Công ty đã thực hiện xây và đưa vào sử dụng nhà kho chứa chất thải nguy hại theo quy định, thực hiện các quy trình thu, xử lý bùn thải đảm bảo yêu cầu, tổ chức phát động các chương trình trồng cây xanh trong khuôn viên trạm sản xuất, tuyên truyền, vận động người dân cùng chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

##### **a) Đánh giá kết quả hoạt động**

Năm 2024, chương trình công tác trọng tâm ***“Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác đào tạo phát triển con người, văn hóa Quawaco ngang tầm nhiệm vụ”***, với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng sự tập trung trí lực của các phòng ban, đơn vị tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đạt những kết quả như sau:

Năm 2024 được coi là thời điểm kinh tế-xã hội của Việt Nam nói chung, Quảng Ninh nói riêng bước vào giai đoạn phát triển trong trạng thái bình thường mới sau dịch bệnh Covid-19 với nhiều khó khăn, thách thức. Với truyền thống đoàn kết, cùng tinh thần sáng tạo, đổi mới trong lao động, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, bám sát chỉ đạo của Tỉnh và các sở ban ngành, nỗ lực biến thách thức thành cơ hội, đảm bảo an toàn cấp nước cho hơn 274.000 khách hàng trên địa bàn tỉnh và đảm bảo an toàn sức khỏe cho hơn 1.300 người lao động. Với nhiều giải pháp tối ưu và đồng bộ ngay từ đầu năm, Công ty đã thu được một số kết quả như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 là 66.833.201 m<sup>3</sup>, đạt 101,31 % so với kế hoạch, tăng 2,73% so với năm 2023.

- Tổng doanh thu năm 2024 là 814,471 triệu đồng, đạt 104,12% so với kế hoạch; tăng 4,23 so với năm 2023.

- Số hộ phát triển khách hàng năm 2024 đạt 9.411 hộ, đạt 100,12% so với kế hoạch; bằng số hộ so với năm 2023. Trong năm Công ty đã thực hiện rà soát và làm việc với chính quyền địa phương tại tất cả các khu vực chưa có hệ thống,

mạng lưới cấp nước trên địa bàn quản lý của Công ty để phát triển khách hàng. Tuy nhiên việc phát triển khách hàng Công ty cũng quán triệt phát triển đầu nối với những khách hàng có nhu cầu thực sự và mang lại hiệu quả cho Công ty, không phát triển khách hàng không có nhu cầu sử dụng nước thực sự, không hiệu quả, lãng phí nguồn lực.

- Ngoài các chỉ tiêu SXKD chính, Công ty đã đề ra kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu khác để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động, năm 2024 đã đạt được những kết quả nhất định như:

+ Các dịch vụ gia tăng của Công ty năm 2024 tiếp tục được triển khai hiệu quả, đa dạng dịch vụ, thu hút khách hàng sử dụng, gia tăng doanh thu cho Công ty. Trong năm 2024 đã có 10.687 lượt khách hàng sử dụng dịch vụ, thu về 5.935 triệu đồng doanh thu.

+ Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt (tính đến ngày 31/12/2024) đạt 85,25% số hóa đơn phát hành, tương ứng 92,30% doanh thu tiền nước của toàn Công ty.

+ Công tác thu tiền quản lý HTCN của khách hàng không sản lượng theo thỏa thuận thu về 2,9 tỷ đồng doanh thu trước thuế tương ứng 145.448 lượt hộ khách hàng đã đồng thuận.

+ Trong năm, Công ty vận động khách hàng đầu tư cải tạo theo Kế hoạch 474 được 324 tuyến, trong đó chi phí nhân dân đầu tư là 1,4 tỉ đồng, gấp 14 lần so với chi phí Công ty đầu tư (100 triệu đồng); vận động khách hàng di chuyển 1.335 đồng hồ ở vị trí không thuận lợi, thay thế 4.282 hộp đồng hồ không đảm bảo, cải tạo ống kẽm cho 1.393 hộ khách hàng, cải tạo ống nổi cho 69 hộ khách hàng.

+ Trong năm 2024, Công ty đã ra mắt ứng dụng My Quawaco trên điện thoại thông minh, đến hết tháng 12/2024 đã cài đặt thành công cho 213.794 khách hàng sử dụng nước, đạt tỷ lệ 77,99% tổng số khách hàng. My Quawaco là một ứng dụng hữu ích giúp khách hàng tra cứu và tải hóa đơn tiền nước, thanh toán tiền nước trực tuyến liên kết với các kênh thu hộ, đặt lịch vệ sinh, bảo dưỡng bể, téc nước, bình nóng lạnh, máy giặt, báo sự cố cấp nước,....

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên (CBCNV).

- Thực hiện nhiều các giải gia tăng doanh thu, tự thực hiện các công trình xây lắp; tiếp tục thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng”, “tiết kiệm chi phí sản xuất. Giám sát, đôn đốc, chỉ đạo đầy nhanh triển khai đầu tư các dự án, nhất là các dự án, công trình trọng tâm. Tăng cường quản lý trong tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo



bảo đảm đời sống thu nhập cho người lao động.

### **b) Những tiến bộ công ty đã đạt được**

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị đối với công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:

- Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành. Phối hợp các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, xây dựng phần mềm ký hoá đơn điện tử; hoàn thiện và đưa phần mềm thu tiền nước Online vào sử dụng, tạo điều kiện cho khách hàng có thể thanh toán tiền nước tại tất cả các điểm thu; hoàn thiện phần mềm quản lý giao việc cho tổ trạm trên điện thoại sử dụng hệ điều hành android. Tiếp tục hoàn thiện và chỉnh sửa các phát sinh của phần mềm kinh doanh, phần mềm đồng hồ đáp ứng yêu cầu của các phòng nghiệp vụ.

- Về giám sát Hệ thống cấp nước: Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa SCADA, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyển tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Thực hiện điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy, Uông Bí, Quảng Yên đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến. Theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm scada trên toàn Công ty, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm scada hợp lý cho việc theo dõi hệ thống cấp nước.

- Về tiếp nhận xử lý thông tin phản hồi khiếu nại của khách hàng: Tiếp nhận thông tin phản hồi khách hàng qua đầu số tổng đài 1900 545 520, Zalo OA và các thông tin, phản hồi của khách hàng qua các kênh khác như facebook, website, thực hiện tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, xử lý tất cả nhu cầu của khách hàng liên quan đến các dịch vụ của Quawaco; phối hợp với các đơn vị xử lý các phản hồi của khách hàng; theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi, khiếu nại của khách hàng. Trong năm 2024 Trung tâm SCC và đơn vị đã tiếp nhận và trả lời 22.387 cuộc gọi của khách hàng, qua đó đánh giá được chất lượng dịch vụ để Công ty có những giải pháp điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

- Về chất lượng nước: việc kiểm soát chất lượng nước luôn được quan tâm, kiểm soát, chất lượng nước được đảm bảo đến từng hộ khách hàng. Trong



năm 2024, Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

Năm 2024 Công ty đã thực hiện đúng tinh thần “thắt lưng, buộc bụng”, quản lý tài chính chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất. Việc thanh quyết toán thực hiện theo đúng các quy định và chính sách của Nhà nước. Thực hiện tốt việc cân đối thu – chi, thanh toán các khoản nợ phải trả đúng thời hạn, đảm bảo minh bạch tài chính.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>2.972.601.543.391</b>	<b>886.427.600.271</b>	<b>29,82</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	697.222.098.081	265.260.920.816	38
Máy móc, thiết bị	499.907.330.937	150.675.147.837	30,1
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.769.454.333.406	469.001.378.638	26,5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.017.780.967	1.490.152.980	24,8
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>9.497.347.938</b>	<b>2.380.915.722</b>	<b>25,1</b>
Quyền sử dụng đất	0	0	0
Quyền phát hành	90.000.000	0	0
Phần mềm máy vi tính	4.630.373.956	1.295.563.761	28
Giấy phép và giấy nhượng quyền	3.221.414.891	1.085.351.961	33,7
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.982.098.891.329</b>	<b>888.808.515.993</b>	<b>29,8</b>

### b) Tình hình nợ phải trả

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>189.231.726.615</b>	<b>232.031.603.657</b>
Phải trả cho người bán	47.873.125.332	69.616.862.490
Người mua trả tiền trước	340.411.434	383.831.797
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	14.823.376.368	12.009.961.873
Phải trả cho người lao động	42.455.660.129	61.919.425.795
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.624.793.035	3.580.172.139
Phải trả ngắn hạn khác	1.283.847.835	2.614.290.020
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.807.859.400	61.257.092.698
Quỹ khen thưởng phúc lợi	19.022.653.082	20.649.966.845
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>228.623.188.841</b>	<b>241.110.050.539</b>
Phải trả dài hạn khác	2.804.498.043	4.074.243.433
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	225.818.690.798	237.035.807.106
<b>Tổng cộng</b>	<b>417.854.915.456</b>	<b>473.141.654.196</b>

- **Nợ xấu:** Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Đơn vị: Đồng

Đơn vị	31/12/2023		31/12/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
UBND phường Bãi Cháy	52.658.686	0	52.658.686	0
Công ty CP đầu tư Xây dựng Thành Thắng	41.796.000	0	41.796.000	0
Ban Quản lý các dự án Công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	42.427.042	0	0	0
Công ty CP kiến trúc Đa Dạng	94.116.909	0	94.116.909	0
Công ty CP Xây dựng DCC	72.471.000	0	72.471.000	
Trung tâm phát triển Quỹ đất Thành phố	36.963.000	0	36.963.00	0

Uông Bí				
Công ty TNHH Xây dựng và phát triển hạ tầng Hưng Thịnh Phát	39.500.000	0	11.156.500	0
Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng hạ tầng Phương Đông	39.241.000	0	0	0
Trung tâm tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng	360.741.000	0	360.741.000	0
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng BHD	167.447.000	0	167.447.000	0
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Ban Mai	200.000.000	0	200.000.000	0
Các đối tượng khác	514.456.799	303.241.000	403.683.966	303.241.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.661.818.436</b>	<b>303.241.000</b>	<b>1.441.034.061</b>	<b>303.241.000</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày một tăng cao của người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua Công ty đã chủ động đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước, cải tạo, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước sạch. Một số dự án, công trình đầu tư mới, nâng công suất hệ thống cấp nước do Công ty làm chủ đầu tư nhằm đảm bảo cấp nước an toàn từ nguồn cấp đến hệ thống cấp nước, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu của nhân dân, phân đầu cấp nước 24/7 tại tất cả các địa bàn do Công ty quản lý trong tương lai gần.

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách các quy trình làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như: thực hiện việc tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm chăm sóc khách hàng (Call center 24/7 tại Hotline 1900.545.520) để tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng; đưa vào sử dụng phần mềm ghi – thu trên smartphone giúp tăng độ chính xác, giảm thời gian ghi số, thu tiền nước, giảm thời gian khách hàng phải chờ đợi nộp tiền; đẩy mạnh việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đánh dấu bằng thỏa thuận hợp tác của Công ty với 5 ngân hàng thương mại (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV, Sacombank) và một số dịch vụ trung gian thanh toán (Payoo, VNPTpay, Vnpay, ViettelPay...)... Hiện nay, Công ty đang nỗ lực đẩy mạnh chất lượng công tác chăm sóc khách hàng với mục tiêu nâng cao uy tín, hình ảnh, sự tin tưởng, hài lòng của khách hàng đối

với Công ty.

Công ty tiếp tục ứng dụng Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực (SCADA) trong điều hành mạng lưới cấp nước và thực hiện giám sát hệ thống quan trắc chất lượng nước online tại các nhà máy nước và trên mạng lưới, hệ thống camera giám sát an toàn bể chứa nước, nhà máy nước, hệ thống điều khiển tự động qua Internet các trạm bơm. Phần mềm số hóa mạng lưới cấp nước đã được hoàn thành tại các đơn vị phục vụ kịp thời cho công tác quản lý. Bên cạnh đó, Công ty đang nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS - geographical information system) để hỗ trợ cho công tác quản lý mạng lưới trong tương lai.

Năm 2024 Công ty đã chỉnh sửa bổ sung Thỏa ước lao động tập thể (thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, sinh nhật tập thể và cá nhân, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và cho con CBCNV có thành tích học tập tốt, hỗ trợ xăng xe, hỗ trợ đi lại, mừng thọ tứ thân phụ mẫu CBCNV tròn năm, trên 70 tuổi + 5...) hỗ trợ góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động. Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình “Quawaco chia sẻ yêu thương” nhằm chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ người lao động làm việc tại Công ty có gia cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

#### 4. Kế hoạch định hướng trong năm 2025

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Nước khai thác:	1.000 m3	78.473	
	- Nước cần xử lý	1000m3	76.045	
	- Nước cấp Xi măng, Nhiệt điện	1000m3	3.348	
2	Nước thương phẩm	1.000 m3	72.091	
3	Nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m3	67.000	Phân đầu tăng từ 3% trở lên
	- Nước sạch	1000m3	63.652	
	- Nước thô	1000m3	3.348	
4	Doanh thu nước máy (trước thuế)	Triệu đồng	786.766	
5	Phát triển khách hàng	Hộ	9.000	
6	Tỷ lệ thất thoát	%	10,36	
7	Dịch vụ gia tăng (vệ sinh bể téc nước..)	Hộ	14.874	
8	Kiểm định đồng hồ	Cái	28.633	

#### 5. Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau:  
 “- Như đã trình tại Thuyết minh số 14, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang ngừng triển khai dự án Toà nhà chung cư Quawaco từ ngày 27 tháng 3 năm 2014. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này trên báo cáo tài chính của



Công ty đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 61.522.861.960 VND (tương tự tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2024). Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết tình trạng dở dang của dự án này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn này không.”

**- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau:** “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

**- Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:**

Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh xin giải trình nguyên nhân và đưa ra phương án khắc phục như sau:

**+ Nguyên nhân:**

Dự án Toà nhà chung cư Quawaco được UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho phép Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh) được lập phương án xây dựng chung cư trên khu đất 1.959,0 m<sup>2</sup> tại Văn bản số 245/UBND-QLĐĐ ngày 12/01/2007. Ngày 17/11/2010 UBND tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161 cho dự án, trong đó: tổng mức đầu tư: 252.224 triệu đồng với mục đích xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác. Tiến độ thực hiện: khởi công Quý IV/2010; hoàn thành và đi vào hoạt động Quý IV/2013. Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500, đảm bảo tính pháp lý. Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500, điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.

Do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của bên có nhu cầu mua nhà. Do vậy, Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án. Bên cạnh đó, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp, trong đó tại điểm b và c, khoản 1, Điều 21 có quy định “Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản”; “Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b khoản này không thuộc trường hợp

*được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định”.*

Dự án từ tháng 12/2013 đến nay dừng đầu tư, giá trị chi phí dở dang tại thời điểm 31/12/2022 được ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 61.522.861.960 NVD.

**+ Phương án khắc phục:**

Ngày 13/12/2022, Công ty đã có Văn bản số 2178/CTN-QLĐT đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh (Chủ sở hữu) đồng ý đề xuất chủ trương cho Công ty được chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có phiếu chuyển số: 6561/VP.UBND-PC ngày 16/12/2022, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2023, Công ty đã nhận được Văn bản số 18/KHĐT-TTr ngày 04/01/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, trong đó: *“Thống nhất với Công ty tại Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 về trình tự các bước thực hiện thủ tục tự chấm dứt hoạt động đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, điểm a khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.*

Trên cơ sở ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngày 09/01/2023 Công ty tiếp tục có Văn bản 41/CTN-QLĐT gửi UBND tỉnh Quảng Ninh về việc đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư dự án và trả lại đất thực hiện dự án toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Ngày 24/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản 570/KHĐT-TTr báo cáo UBND tỉnh về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án. Căn cứ các nội dung ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1335/VP.UBND ngày 9/3/2023 về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án toà nhà chung cư, trong đó có ý kiến *“ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đảm bảo các quy định của Pháp luật; trường hợp còn có nội dung vướng mắc, chưa rõ, Công ty chủ động làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện theo quy định”.*

Ngày 19/4/2023, Công ty đã làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn. Nội dung kết luận của buổi làm việc có nêu: *“Căn cứ các quy định của Pháp luật nêu trên và Điều lệ tổ chức hoạt động, đề nghị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu việc xin ý kiến cơ quan đại diện Chủ sở hữu trước khi thực hiện tổ chức Đại hội Đồng cổ đông và biểu quyết tại Đại hội Đồng cổ đông về việc ban hành quyết định chấm dứt hoạt động đầu tư dự án”.*

Ngày 16/6/2023, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành văn bản số

1523/UBND-KTTC về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, trong đó “*đồng ý với đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh tham gia và biểu quyết tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023. Yêu cầu Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh: ...sớm giải quyết dứt điểm tồn tại ở Dự án toà nhà chung cư Quawaco theo kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra.*”

Ngày 20/6/2023, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2023 (phiên họp số 36) đã họp và thông qua Nghị quyết số 773-NQ/NK2-HĐQT về việc phê duyệt báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất giải pháp giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, đồng thời thống nhất giao đồng chí Hoàng Ngọc Hà – Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo phòng Quản lý đầu tư chủ trì phối hợp với các phòng Kế hoạch, Kỹ thuật, Kế toán tài chính, Chất lượng nước môi trường và Ban kiểm soát tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đã được các Sở và UBND tỉnh thông qua, cho phép biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh năm 2023, sau khi Đại hội Đồng cổ đông thường niên biểu quyết tán thành, Công ty thực hiện báo cáo đề xuất xin ý kiến Chủ sở hữu đối với việc Công ty thực hiện tạm dừng hoạt động đầu tư dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, hoàn thành trước 30/7/2023. Nếu được UBND tỉnh chấp thuận, Công ty sẽ thực hiện các bước tiếp theo.

Ngày 24/6/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh biểu quyết 100% nhất trí thông qua báo cáo tình hình thực hiện, giải quyết tồn tại của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Liên tiếp các ngày 8/12/2023 và 29/2/2024, Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty đã có văn bản số 2182/CTN-QLĐT và 430/CTN-QLĐT kính gửi UBND tỉnh Quảng Ninh đề xuất: (1)Chấp thuận chủ trương để Công ty tạm dừng hoạt động đầu tư Dự án và triển khai các bước theo báo cáo số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 của Công ty và văn bản số 18/KHĐT-TTtr ngày 04/01/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh; (2)Chỉ đạo Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn Công ty thực hiện xử lý chi phí dở dang, tài sản trên đất của dự án phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo không làm thất thoát tài sản, vốn của nhà nước tại Công ty; (3)Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Công ty thực hiện các thủ tục về đất, tài sản trên đất theo quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 27/6/2024, Công ty có văn bản số 1297/BC-CTN báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/1/2021 về dự án toà nhà Chung cư kết hợp dịch vụ



Quawaco. Hiện Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đang tiếp tục bám UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo các sở ngành hỗ trợ, hướng dẫn Công ty thực hiện các thủ tục giải quyết tồn tại của dự án đảm bảo việc bảo toàn vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lãnh đạo Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2024 Công ty tiếp tục hoàn thành vượt mức Kế hoạch đã đặt ra: Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 thực hiện 66.833 triệu m<sup>3</sup>, đạt 101,31 % kế hoạch; tăng 2,73 % so với năm 2023; Tổng doanh thu 814.471 tỷ đồng, đạt 104,12% kế hoạch, tăng 4,23% so với năm 2023; Tỷ lệ nước máy 10,86%, tăng 0,05% so kế hoạch; giảm thất thoát 0,28% so với năm 2023.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được hoàn thành và được gửi cho các Sở, Ngành đúng kỳ hạn cho phép. Các quy định về chứng từ kế toán, Quy chế quản lý tài chính, quản lý chi tiêu được thực hiện đồng bộ từ cấp Công ty đến các đơn vị trực thuộc đã giảm thiểu được thiếu sót trong quá trình làm việc.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Việc công bố thông tin tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức được việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty**

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên của Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2025, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty



theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt thỏa mãn nhu cầu sử dụng của 274.000 hộ khách hàng (tương ứng trên 1 triệu Nhân dân) do đây là nhóm khách hàng chiếm tỷ trọng lớn (gần 60% doanh thu nước sạch): Giữ vững thị phần đơn vị cung cấp nước sạch sinh hoạt có thị phần lớn nhất tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục rà soát nhu cầu, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước theo kịp quá trình đô thị hóa và tăng độ phủ khu vực ngoại thị theo nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng hộ gia đình sử dụng nước thông qua phối hợp với chính quyền các địa phương tuyên truyền, vận động, thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động nhân dân đăng ký đầu nối sử dụng nước, xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước; Tiếp nhận bàn giao quản lý vận hành các hệ thống cấp nước khu đô thị, hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh; bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và quá trình triển khai, tiến độ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố...đến với người dân. Lan tỏa và thông suốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước. Phát triển các hình thức tự quản, tự bảo vệ hành lang, hệ thống cấp nước đến từng gia đình, cộng đồng khu dân cư, tổ chức quần chúng, cơ quan đơn vị, cơ sở. Phối hợp hướng dẫn cho các tổ chức, nhân dân tham gia xây dựng các quy chế phối hợp, tự nguyện ký cam kết không vi phạm hành lang, hệ thống cấp nước. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều có trách nhiệm tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước.

- Đảm bảo thông suốt luồng thông tin đa chiều giữa Hội đồng quản trị - lãnh đạo phòng ban - đơn vị - người lao động và ngược lại, đảm bảo các nội dung chỉ đạo, phổ biến của lãnh đạo Công ty đến được với người lao động và lãnh đạo Công ty kịp thời giải quyết những ý kiến thắc mắc, tâm tư của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó phải đảm bảo luồng thông tin

giữa “Khách hàng - Đơn vị - Công ty”, tăng cường tương tác, giao tiếp khách hàng, đảm bảo Công ty được lắng nghe, ghi nhận kịp thời những phản hồi từ phía khách hàng cũng như truyền đạt được đến khách hàng những công trình, phần việc mà Công ty đang nỗ lực thực hiện để đem đến những sản phẩm, chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; Xoá bỏ tâm lý, vị thế độc quyền; Chủ động tìm kiếm khách hàng, vận động khách hàng lắp đặt sử dụng nước sạch; Liên tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu khách hàng; Giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ, tiện ích khác của Công ty; Không ngừng đổi mới chất lượng dịch vụ, phục vụ, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ khách hàng; Cung cấp các dịch vụ hậu mãi, tổ chức các hoạt động tri ân khách hàng.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao doanh thu khách hàng doanh nghiệp, cơ quan sử dụng nước mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch: Nắm bắt kịp thời quá trình triển khai đầu tư của chủ đầu tư các khu công nghiệp và hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp để đề xuất điều chỉnh quy hoạch cấp nước, lập và trình phê duyệt quy hoạch các hệ thống cấp nước để đảm bảo cấp nước kịp thời, không để tình trạng không chứng minh được năng lực cấp nước dẫn đến khách hàng tự đầu tư dây chuyền xử lý nước. Chủ động rà soát các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trái pháp luật để thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, tránh thất thoát tài nguyên. Rà soát thường xuyên mục đích, quá trình sử dụng nước của các khách hàng, phòng ngừa và triệt tiêu thất thoát thương mại.

- Duy trì phát triển dịch vụ gia tăng nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, trong đó tập trung vào các nhóm sản phẩm dịch vụ hiện có như rửa bể, rửa téc, bảo dưỡng bình nóng lạnh, sửa chữa trong và sau cụm đồng hồ. Tiếp tục chuyên nghiệp hóa hơn nữa về quy trình thực hiện; Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc ra quân vận động, quảng bá dịch vụ; Nghiên cứu áp dụng các chính sách tiếp thị (marketing) đa dạng và phù hợp như quảng cáo trực tuyến (digital marketing), tiếp thị lại (nhằm mời khách hàng sử dụng lại dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ khác chưa sử dụng – bán chéo/cross sale), marketing truyền miệng; Nghiên cứu thử nghiệm mô hình nhân viên tư vấn dịch vụ chuyên trách; Thêm các quyền lợi phụ trội như kiểm tra hệ thống cấp nước miễn phí, cấp Phiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước, miễn phí nhân công đối với sửa chữa nhỏ thiết bị cấp nước... đối với các khách hàng lớn, khách hàng ký hợp đồng vệ sinh bể chứa định kỳ.

- Tiếp tục thử nghiệm và đẩy mạnh một số dịch vụ mới liên quan đến sản phẩm nước sạch: thi công lắp đặt mới hệ thống cấp thoát nước trong nhà ở và công trình; sửa chữa bể chứa nước, téc nước; thay thế bình nóng lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời; sục rửa hệ thống đường ống nội bộ; bảo dưỡng thiết bị làm lạnh, làm mát; sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị cấp thoát nước, máy giặt; sản xuất nước i-on kiềm đóng chai,...

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản nhân sự trong Công ty. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản nhân sự. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, ban, đơn vị, bộ phận gắn với tinh giản nhân sự, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ, bộ phận trung gian; giải thể hoặc sắp xếp những tổ chức hoạt động không hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các phòng, ban, đơn vị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo. Một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chịu trách nhiệm chính.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, phát triển các tính năng mới của các phần mềm hỗ trợ quản trị như phần mềm Sổ nhật trình công việc, Sổ nhật ký vận hành, Thống kê đánh giá kết quả công việc phòng ban, đơn vị, đánh giá kết quả công việc cá nhân, phần mềm quản lý vật tư, quản lý thiết bị cơ điện, quản lý đồng hồ;

- Áp dụng hiệu quả mô hình cơ sở dữ liệu thông tin địa lý GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, liên kết với quản lý tài sản, quản lý khách hàng, quản lý thất thoát...

- Tiếp tục mở rộng áp dụng và cải tiến hệ thống điều khiển từ xa trạm bơm, giếng bơm, van điện, hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực chất lượng nước trên mạng lưới tuyến ống và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu thông minh để hỗ trợ cho công tác quản trị.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy tắc ứng xử trong công việc, giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác cho cán bộ công nhân viên thông qua nhiều hình thức: đào tạo, giới thiệu cho toàn thể cán bộ công nhân viên; đào tạo sau tuyển dụng; tuyên truyền qua các hoạt động tập thể, các bài viết, các tranh ảnh qua Internet, mạng xã hội; tổ chức các hội thi, sân khấu hóa các nội dung trong Văn hóa Quawaco... với mục đích đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, tự hào, khí thế lao động sản xuất trong toàn thể cán bộ công nhân viên.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ



của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

**Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:**

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VDL	Số lượng	Tỷ lệ % VDL	
1	Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22.200	0,044	48.880.593	96,16	
2	Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	21.300	0,042			
3	Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT	27.200	0,054	45.000	0,08	Công đoàn Công ty
4	Trần Mạnh	Thành viên HĐQT	22.000	0,043			
5	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	41.200	0,081			
6	Tô Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT	12.000	0,024	35.000	0,06	Công đoàn Công ty
7	Nguyễn Thế Đức	Thành viên HĐQT	500	0,001			

**b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:** Không

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã có 08 phiên họp (30 Nghị quyết) và 265 (265 Nghị quyết) lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

**\* Các cuộc họp HĐQT:**



TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
1	18/01/2024	7/7	958- NQ/NK2- HĐQT	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
			960- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo tổng hợp các nội dung liên quan đến hồ sơ cấp phép khai thác nước và báo cáo xác định số lợi bất hợp pháp đối với sản lượng vượt giấy phép theo QĐ 3178/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh
			961- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua kế hoạch và phân công chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất cấp nước Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024
			962- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
			963- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua báo cáo tài chính Quy IV năm 2023 và giải trình lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2023 tăng hơn 10% so với quý IV năm 2022, ý kiến kiểm toán về dự án toà Chung cư Quawaco
2	23/01/2024	7/7	968- NQ/NK2- HĐQT	V/v điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
3	24/04/2024	7/7	1055- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
			1056- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

			1057- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua báo cáo thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VI tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 về dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 1757/VP.UBND ngày 29/3/2024
4	06/05/2024	7/7	1068- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua phương án nhân sự giới thiệu tham gia bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024-2028
			1069- NQ/NK2- HĐQT	V/v báo cáo thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 theo văn bản số 1757/VP.UBND ngày 29/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh về phương án xử lý đối với dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
5	24/06/2024	7/7	1157- NQ/NK2- HĐQT	V/v điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
			1159- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo một số tồn tại, vướng mắc tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
			1160- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo về thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 về dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ QUAWACO

6	26/06/2024	7/7	02- NQ/NK3- HĐQT	HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2028 Phiên họp thứ nhất: Bầu ông Vũ Văn Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 – 2028; Chỉ định ông Phạm Hùng Mạnh, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân Kế toán, Kỹ sư Cấp thoát nước hiện là Phó phòng Cơ điện Công nghệ Công ty kiêm nhiệm vụ Thư ký Công ty và người phụ trách quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2028
7	17/09/2024	7/7	136- NQ/NK3- HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			138- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua báo cáo thiệt hại và chủ trương phương án, giải pháp khắc phục sự cố đảm bảo an toàn cấp nước sau bão và phục hồi SXKD của Công ty
			139- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua phương án hỗ trợ giảm giá nước sạch cho các đối tượng khách hàng bị ảnh hưởng nặng nề bởi Bão số 3 (Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
8	31/12/2024	7/7	306- NQ/NK3- HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			308- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua kế hoạch tài chính năm 2025 của Công ty báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ninh
			310- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty
			311- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương giải quyết vướng mắc liên quan đến thanh toán tiền mua nước thô với Công ty TNHH 1TV Thủy Lợi Miền Đông Quảng Ninh
			312- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua báo cáo chi phí quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường 35kV Đồng Đăng – Hoà Bình và đề xuất thanh toán chi phí thực tế của năm 2023

			313-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo thanh toán một số công nợ và đề xuất phương án xử lý
			314-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương giải quyết một số vướng mắc về việc thanh toán tiền thuế, đơn giá nước thô tại Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh
			315-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo dự kiến quỹ lương thực hiện của Ban điều hành và của người lao động năm 2024 và đề xuất chi lương năm 2024

**\* Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	918-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v phê duyệt Quy chế quản lý nợ tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
2	920-NQ/NK2-HĐQT	05/01/2024	V/v thông qua phê duyệt thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2023	100
3	922-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua đề xuất lựa chọn nhà cung cấp bảo hiểm con người năm 2024	100
4	924-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua chủ trương triển khai dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	100
5	926-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua chủ trương tổ chức chương trình thăm quan, nghỉ dưỡng cho CBCNV trong Công ty	100
6	928-NQ/NK2-HĐQT	05/01/2024	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh mức hỗ trợ cơm trưa công nghiệp đi làm thứ 7 hàng tuần tại các đơn vị trong Công ty	100
7	930-NQ/NK2-HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua chủ trương sử dụng nguồn nước hồ Sau Làng làm nguồn nước thô bổ sung cho NMN Đồng Đăng nhằm đảm bảo an toàn cấp	100



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			nước	
8	932-NQ/NK2-HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua chủ trương hỗ trợ nước uống cho CBCNV trong Công ty năm 2024	100
9	934-NQ/NK2-HĐQT	09/01/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án liên kết vùng kết nối NMN Hoàn Bò với khu vực phía Tây thành phố Hạ Long vào kế hoạch trung hạn	100
10	936-NQ/NK2-HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Công trình: Nhà quản lý điều hành sản xuất Xí nghiệp nước Cẩm Phả	100
11	938-NQ/NK2-HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn tỉnh tỉnh Quảng Ninh	100
12	942-NQ/NK2-HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua báo cáo đề xuất thay đổi lĩnh vực phụ trách của 02 đồng chí Phó Tổng giám đốc Công ty	100
13	944-NQ/NK2-HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua nội dung báo cáo về việc thu tiền quản lý HTCN đối với khách hàng	100
14	948-NQ/NK2-HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án đầu tư, lắp đặt bổ sung cụm xử lý công suất 2.000 m3/ngđ tại Khu xử lý Liên Hoà đảm bảo kịp thời cấp nước phục vụ nhân dân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
15	950-NQ/NK2-HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả cho Dự án: Đầu tư tuyến ống truyền tải D225+160+110 và tuyến ống dịch vụ chung mương đặt ống, cấp nước cho nhân dân xã Trảng Lương, thị xã Đông Triều	100
16	952-NQ/NK2-HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua điều chỉnh thời gian hoàn thành nghị quyết 874-NQ/NK-HĐQT ngày 23/11/2023 của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023	100
17	954-NQ/NK2-HĐQT	17/01/2024	V/v thông qua phê duyệt giá thành sản xuất nước uống đóng bình, đóng chai Quawaco	100
18	956-NQ/NK2-HĐQT	17/01/2024	V/v thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ nước DN15	100
19	964-NQ/NK2-HĐQT	19/01/2024	V/v thông qua phê duyệt báo cáo, đề xuất điều chỉnh quy trình ký Hợp đồng điện tử với khách hàng	100
20	966-NQ/NK2-HĐQT	22/01/2024	V/v thông qua Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế đào tạo và Bộ quy tắc ứng xử đối với khách hàng Quawaco	100
21	971-NQ/NK2-HĐQT	25/01/2024	V/v thông qua chủ trương đề xuất dịch vụ xác nhận thông tin hợp đồng dịch vụ cấp nước của khách hàng	100
22	973-NQ/NK2-HĐQT	25/01/2024	V/v thông qua phê duyệt nội dung sửa đổi Điều kiện giao dịch chung dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
23	975-NQ/NK2-HĐQT	29/01/2024	V/v thông qua phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đơn giá sản xuất quả mứt	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
24	977-NQ/NK2- HĐQT	29/01/2024	V/v thông qua Quy chế đầu tư mạng lưới cấp nước đến vị trí thỏa thuận điểm đặt đồng hồ của khách hàng doanh nghiệp sử dụng nước	100
25	979-NQ/NK2- HĐQT	02/02/2024	V/v Thông qua phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh	100
26	981-NQ/NK2- HĐQT	15/02/2024	V/v Thông qua phê duyệt giá bán buôn nước sạch đối với Công ty TNHH Thủy lợi Miền Đông	100
27	983-NQ/NK2- HĐQT	19/02/2024	V/v thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE D160 từ cầu Vân Đồn 3 đến cụm khu công nghiệp Vân Đồn	100
28	985-NQ/NK2- HĐQT	28/02/2024	V/v Thông qua chủ trương soát xét hồ sơ các gói thầu trước khi hạch toán kế toán	100
29	987-NQ/NK2- HĐQT	01/03/2024	V/v thông qua đề nghị trích dự phòng phải thu kho đòi năm 2023	100
30	989-NQ/NK2- HĐQT	01/03/2024	V/v Thông qua kiện toàn Ban ATLĐ - PCCN - PCLB, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
31	991-NQ/NK2- HĐQT	04/03/2024	V/v Thông qua điều chỉnh Kế hoạch dịch vụ giá tăng năm 2024	100
32	994-NQ/NK2- HĐQT	08/03/2024	V/v Thông qua phê duyệt đề xuất bổ sung đơn giá vật tư máy in, máy photocopy trong toàn Công ty	100
33	996-NQ/NK2- HĐQT	08/03/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình cụm xử lý lắng lọc tự rửa công suất 2.000m <sup>3</sup> /ngđ tại KXL Liên Hoà nhằm đảm bảo cấp nước phục vụ KCN và khu vực lân cận vào Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2024	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
34	998-NQ/NK2-HĐQT	14/03/2024	V/v Thông qua đề xuất quỹ lương thực hiện của Ban điều hành và của Người lao động năm 2023	100
35	1000-NQ/NK2-HĐQT	18/03/2024	V/v Thông qua phê duyệt gia hạn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100
36	1002-NQ/NK2-HĐQT	19/03/2024	V/v Thông qua điều chỉnh trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
37	1004-NQ/NK2-HĐQT	19/03/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho công trình: Đầu tư máy bơm dự phòng tại trạm bơm nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000m <sup>3</sup> /ngđ	100
38	1006-NQ/NK2-HĐQT	20/03/2024	V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và dự thảo văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế, ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán.	100
39	1009-NQ/NK2-HĐQT	25/03/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024	100
40	1011-NQ/NK2-HĐQT	26/03/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho công trình: Đầu tư cải tạo NMN Lán Tháp, tuyến ống D315+280 kết nối MLCN TP.Ưông Bí-P.Vàng Danh và tuyến ống cấp nước cho Công ty than Nam Mẫu	100



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
41	1013- NQ/NK2- HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2024 tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
42	1015- NQ/NK2- HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua phương án vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh	100
43	1017- NQ/NK2- HĐQT	28/03/2024	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh tiến độ và quy mô công trình “Đầu tư thay thế van D900 tại hồ Yên Lập”	100
44	1019- NQ/NK2- HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện phân kỳ đầu tư dự án: Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500m3/ngđ	100
45	1021- NQ/NK2- HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua đề xuất quan tâm, nhận đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hạ Long	100
46	1023- NQ/NK2- HĐQT	03/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa chống thấm mái tầng 6, tầng 7 và nền bếp ăn tầng 6	100
47	1025- NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua báo cáo Thường niên Công ty năm 2023	100
48	1027- NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phân giao nhiệm vụ quản lý dự án các dự án, công trình Ban Quản lý dự án thực hiện giám sát thi công	100
49	1029- NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án cấp nước cho khai trường sản xuất than thuộc khu 9 – phường Vàng Danh do Công ty CP than	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			Vàng Danh quản lý	
50	1031-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đơn giá sản xuất quả mứt	100
51	1033-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua phương án thay thế, sử dụng đồng hồ đo nước lạnh DN15	100
52	1035-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch thi công Công trình: Đầu tư thay thế đoạn ống nước thô HDPE D225 bằng ống HDPE D280 từ trạm bơm 1 lên khu xử lý Tiên Yên	100
53	1036-NQ/NK2-HĐQT	08/04/2024	V/v Thông qua chủ trương dừng đầu tư hạng mục công trình thu và trạm bơm nước thô Dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp và cải tạo nhà máy nước Hoàn Bồ từ 10.000m <sup>3</sup> /ngđ lên 20.000m <sup>3</sup> /ngđ	100
54	1037-NQ/NK2-HĐQT	08/04/2024	V/v Thông qua báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp năm 2023	100
55	1038-NQ/NK2-HĐQT	10/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE D160 + 110 + 90 + 50 phục vụ nhân dân thôn Đồng Vải, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long	100
56	1039-NQ/NK2-HĐQT	11/04/2024	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư một số công trình theo kế hoạch đầu tư các công trình XDCB năm 2024	100
57	1043-NQ/NK2-HĐQT	17/04/2024	V/v Thông qua Quy chế quản lý tài chính tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
58	1045-NQ/NK2-	17/04/2024	V/v Thông qua chủ trương mua máy phát điện trang bị cho một số	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		Nhà máy, trạm bơm trong Công ty, ứng phó tình huống thiếu nguồn điện phục vụ sản xuất	
59	1047-NQ/NK2-HĐQT	19/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh loại hình Công ty trên thị trường chứng khoán	100
60	1049-NQ/NK2-HĐQT	20/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô xây dựng công trình Văn phòng nhà máy nước Diễn Vọng	100
61	1050-NQ/NK2-HĐQT	19/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập công suất 26.000 m3/ngđ (Giai đoạn 2)	100
62	1051-NQ/NK2-HĐQT	22/04/2024	V/v Thông qua phê duyệt đơn giá dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	100
63	1052-NQ/NK2-HĐQT	20/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024	100
64	1053-NQ/NK2-HĐQT	24/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án thử nghiệm bể lọc 2 lớp vật liệu lọc tại NMN Diễn Vọng và NMN Dương Huy	100
65	1059-NQ/NK2-HĐQT	26/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng gara, nhà kho, sân kho, nhà để xe và cải tạo dãy nhà cấp 4 Xí nghiệp nước Cẩm Phả	100
66	1064-NQ/NK2-HĐQT	06/05/2024	V/v Thông qua dự thảo các nội dung báo cáo trình Cơ quan Đại diện chủ sở hữu và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
67	1066-	06/05/2024	V/v Thông qua Quy trình thu - chi	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK2- HĐQT		tiền mặt tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	
68	1070- NQ/NK2- HĐQT	06/05/2024	V/v Thông qua đề xuất thay thế một số tuyến ống gang cũ đang xuống cấp tại XNN Đông Triều kết hợp tiến độ chỉnh trang đô thị của thị xã Đông Triều	100
69	1071- NQ/NK2- HĐQT	08/05/2024	V/v Thông qua đề xuất thay đổi tiến độ, quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ KXL Quảng Yên đến Hà An	100
70	1073- NQ/NK2- HĐQT	14/05/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương án quy hoạch và lộ trình đầu tư hệ thống cấp nước thành phố Móng Cái giai đoạn 2024 - 2040	100
71	1075- NQ/NK2- HĐQT	15/05/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo thực trạng và phương án nâng cấp thay thế máy tính các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty	100
72	1077- NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua phê duyệt đơn giá dịch vụ xác nhận thông tin hợp đồng dịch vụ cấp nước của khách hàng	100
73	1079- NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án đầu tư, lắp đặt cụm xử lý công suất 500m3/ngđ tại Khu xử lý Cái Rồng đảm bảo kịp thời cấp nước phục vụ nhân dân trong khu vực	100
74	1081- NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương di chuyển cụm xử lý công suất 2.500m3/ngđ từ KXL Cái Rồng về NMN Miếu Hương	100
75	1083- NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024 của XNN Đông Triều (D315 An Sinh, Tân Việt)	100



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
76	1085-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương thuê tư vấn xây dựng Quy định lựa chọn nhà thầu	100
77	1088-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập hồ sơ cấp phép môi trường của cơ sở cấp nước thành phố Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh	100
78	1089-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua đề xuất xử lý tài chính công nợ phải thu không có khả năng thu hồi tính đến 30/4/2024	100
79	1091-NQ/NK2-HĐQT	18/05/2024	V/v Thông qua chủ trương chương trình ưu đãi dịch vụ gia tăng Quawaco đến Đoàn viên công đoàn trong toàn tỉnh Quảng Ninh nhân dịp tháng công nhân 2024	100
80	1093-NQ/NK2-HĐQT	22/05/2024	V/v Thông qua chủ trương dừng đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt trụ cứu hoả tại Văn phòng Công ty”	100
81	1095-NQ/NK2-HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua phê duyệt điều chỉnh nội dung sửa đổi Điều kiện giao dịch chung dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
82	1097-NQ/NK2-HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư máy phát để duy trì nguồn điện liên tục phục vụ sản xuất tại NMN Diễn Vọng	100
83	1099-NQ/NK2-HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị lắp đặt thử nghiệm đồng hồ đo nước DN15 hãng Diehl	100
84	1101-NQ/NK2-HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương ký kết Quy chế phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long	100
85	1105-NQ/NK2-HĐQT	28/05/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	
86	1107- NQ/NK2- HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương triển khai chương trình tri ân khách hàng là Bí thư, Khu trưởng trong tỉnh Quảng Ninh	100
87	1109- NQ/NK2- HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án phân vùng tách mạng kiểm soát thất thoát tại XNN Hồng Gai	100
88	1111- NQ/NK2- HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt điều chỉnh đơn giá đại kẹp ống HDPE	100
89	1113- NQ/NK2- HĐQT	03/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư, thay thế các tuyến ống dịch vụ nằm sâu dưới đất thuộc khu dự án Vừng Đông, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	100
90	1115- NQ/NK2- HĐQT	04/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt máy bơm Q=150m <sup>3</sup> /h; H=50m và biến tần thay thế máy bơm Q=100m <sup>3</sup> /h tại trạm bơm tăng áp Tây Ka Long”	100
91	1119- NQ/NK2- HĐQT	05/06/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 238-NQ/ĐU ngày 30/5/2024 của Đảng bộ Công ty	100
92	1121- NQ/NK2- HĐQT	07/06/2024	V/v Thông qua chủ trương miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc XNN Miền Đông đối với ông Nguyễn Bảo Long và điều động công tác	100
93	1123- NQ/NK2- HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt, vận hành tự động hoá cho các giếng Vàng Danh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
94	1125-NQ/NK2-HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tuyến ống PVC D160 HG08.04 bằng ống HDPE D160 khu tự xây Ao cá, Khu 4, phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long	100
95	1127-NQ/NK2-HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án đầu cầu đường nước thô tại KXL Quảng Yên	100
96	1129-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long cho Công trình: Đầu tư thay thế đoạn ống gang D600+400+300 cũ trên tuyến UB02 bằng ống HDPED450+315+225+160 cấp nước phường Phương Nam – TP Uông Bí	100
97	1131-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D160 đầu nối tuyến ống MC04.10.D160 với tuyến ống MC04.06.D150 nâng cao khả năng cấp nước cho khu vực xã Vạn Ninh, Tp. Móng Cái	100
98	1133-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, thay thế đường ống PVC D110 bằng ống HDPE D160 từ bể chứa đến cụm đồng hồ D80 và thay thế cụm đồng hồ D80 hiện trạng bằng cụm đồng hồ điện từ D160 tại trạm cấp nước Vạn Long	100
99	1135-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư hệ thống Clo hoá lỏng một số nhà máy trong kế hoạch năm 2024	100
100	1137-NQ/NK2-	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương quản lý thất thoát, chi phí nước xả Trụ cứu	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		hoà	
101	1139- NQ/NK2- HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch thau rửa các tuyến ống đọt 2 năm 2024 và quý 1 năm 2025	100
102	1141- NQ/NK2- HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án hỗ trợ đối với người lao động làm việc tại xã đảo Vạn Gia – Móng Cái (xã đảo Vĩnh Thực, Vĩnh Trung)	100
103	1143- NQ/NK2- HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương trang cấp khoan khởi thuỷ không dùng nước	100
104	1145- NQ/NK2- HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương tổng hợp biểu chấm điểm xếp loại thi đua hàng tháng các đơn vị	100
105	1146- NQ/NK2- HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 của XNN Hồng Gai	100
106	1147- NQ/NK2- HĐQT	14/06/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung kế hoạch năm 2024 (đầu tư 01 máy quang phổ DR6000 loại không kết nối máy tính và các hoá chất cần thiết)	100
107	1149- NQ/NK2- HĐQT	17/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá nước uống ion kiềm đóng bình/đóng chai Quawaco	100
108	1151- NQ/NK2- HĐQT	20/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị thay đổi tên và quy mô Công trình: Xây dựng gôỉ đỡ trên tuyến ống thép DN800 tại Cầu Bản 1 – NMN Diễn Vọng	100
109	1153- NQ/NK2- HĐQT	20/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên và bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch xây dựng cơ bản	100



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			năm 2024 của XNN Đông Triều	
110	1155-NQ/NK2-HĐQT	21/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của NMN Diễn Vọng	100
111	1162-NQ/NK2-HĐQT	25/06/2024	V/v Thông qua đề xuất đầu tư tuyến ống cấp nước cho nhân dân phường Trảng An kết hợp tiến độ chỉnh trang của thị xã Đông Triều	100
112	1164-NQ/NK2-HĐQT	25/06/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung kinh phí đầu tư công trình: Đầu tư lắp đặt 01 máy phát điện 200kVA tại NMN Dương Huy, 01 máy phát điện 160kVA tại NMN Đồng Ho, 01 máy phát điện 160kVA tại trạm bơm tăng áp Hà Lâm	100
113	03-NQ/NK3-HĐQT	01/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư, tên công trình: Sửa chữa đường bê tông khu vực cổng chính mới và cổng phụ vào trạm bơm nước thô và tuyến đường chuyên dụng từ cổng chính cũ đến cổng chính mới NMN Diễn Vọng	100
114	04-NQ/NK3-HĐQT	02/07/2024	V/v Thông qua quy định hỗ trợ tiền nước đối với khách hàng có sản lượng tăng đột biến do sự cố hệ thống cấp nước sau đồng hồ	100
115	06-NQ/NK3-HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt bổ sung đường cáp điện dự phòng cho hệ thống tủ điện điều khiển bơm PCCC tại trụ sở Văn phòng Công ty	100
116	08-NQ/NK3-HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tham gia Chương trình đảm bảo đo lường theo Đề án 996 của Chính phủ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
117	09-NQ/NK3- HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo đồng hồ nguồn tuyển trên toàn Công ty	100
118	10-NQ/NK3- HĐQT	04/07/2024	V/v Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024	100
119	12-NQ/NK3- HĐQT	05/07/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh Dự án: Đầu tư tuyển ống HDPE D560 từ cầu Hùng Thắng I đến nhà nghỉ dưỡng 368 để tăng cường khả năng truyền tải nước về khu vực phường Bãi Cháy	100
120	14-NQ/NK3- HĐQT	05/07/2024	V/v thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2023	100
121	16-NQ/NK3- HĐQT	10/07/2024	V/v Thông qua chủ trương nhận đỡ đầu, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mất nguồn nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
122	18-NQ/NK3- HĐQT	12/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất gói thầu Dịch vụ quan trắc, phân tích và lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2024	100
123	20-NQ/NK3- HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương chi tiền quản lý HTCN của khách hàng không sản lượng theo thoả thuận	100
124	22-NQ/NK3- HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tấm lợp Lamella tại NMN Kim Tinh	100
125	24-NQ/NK3- HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án tính thất thoát nội xưởng KXL Đồng Đăng	100
126	26-NQ/NK3- HĐQT	16/07/2024	V/v Thông qua chủ trương cải tạo hạ cốt ống D560 HDPE từ bể chứa	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			nước 2000m3 đến trạm bơm tăng áp Loong Toòng	
127	28-NQ/NK3- HĐQT	17/07/2024	V/v Thông qua chủ trương mua sắm phần mềm quản lý nhân sự	100
128	30-NQ/NK3- HĐQT	18/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt bơm tăng áp cục bộ trên tuyến MD01.02.01-D90-PE để nâng cao năng lực cấp nước cho KXL Ba Chẽ, đáp ứng nhu cầu dùng nước của các hộ dân Làng Mô, xã Đồn Đặc, huyện Ba Chẽ	100
129	32-NQ/NK3- HĐQT	18/07/2024	V/v Thông qua chủ trương cải tạo, thay thế một số tuyến ống cấp nước trên mạng lưới khu vực Hà Nam, Hà Bắc tại XNN Quảng Yên	100
130	33-NQ/NK3- HĐQT	19/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tổ chức đoàn công tác tại Sapporo - Hokkaido	100
131	34-NQ/NK3- HĐQT	19/07/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của XNN Cẩm Phả	100
132	36-NQ/NK3- HĐQT	25/07/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của XNN Móng Cái	100
133	40-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương án cấp nước 24/24 tại các đơn vị trực thuộc Công ty	100
134	42-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất công tác cung cấp nước tại các toà nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
135	44-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương chính sách hỗ trợ NLĐ có nguyện vọng	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			chấm dứt hợp đồng lao động do tuổi cao; sức khoẻ yếu	
136	46-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất tình hình thực hiện đầu tư dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	100
137	50-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Chính trang Văn phòng và trạm Hoà Lạc – XNN Móng Cái	100
138	52-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương không sửa đổi Hệ thống thang bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do thay đổi lương tối thiểu theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	100
139	54-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình cải tạo, chính trang năm 2024 tại XNN Cẩm Phả, Vân Đồn, Miền Đông	100
140	56-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình cải tạo, chính trang năm 2024 tại XNN Hồng Gai	100
141	58-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương lựa chọn chủng loại đồng hồ đo đếm lưu lượng nước thô tại các NMN, KXL của Công ty	100
142	60-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương xây dựng mới công trình văn phòng Kiểm định đồng hồ và xây dựng mới công trình Trung tâm thực hành chuyên ngành cấp nước	100
143	62-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và tổng mức đầu tư	100



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			công trình cải tạo, chỉnh trang năm 2024 tại XNN Đông Triều, Quảng Yên	
144	64-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Cải tạo tường rào, kè đá học trạm quản lý 1 – Xí nghiệp nước Ưông Bí	100
145	66-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án cải tạo, bổ sung đường ống HDPE 355 cấp nước cho KCN Nam Tiền Phong tại KXL Liên Hoà	100
146	68-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư một số công trình theo kế hoạch đầu tư các công trình XDCB năm 2024	100
147	70-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp đồng hồ siêu âm cầm tay kẹp ngoài	100
148	72-NQ/NK3-HĐQT	05/08/2024	V/v Thông qua chủ trương nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000m3/ngđ và đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước về trung tâm TP Móng Cái	100
149	76-NQ/NK3-HĐQT	05/08/2024	V/v Thông qua chủ trương xây dựng Nhà hoá chất tại Trạm bơm nước thô Cao Vân	100
150	78-NQ/NK3-HĐQT	07/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của XNN Hồng Gai	100
151	80-NQ/NK3-HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên và dừng đầu tư công trình: Đầu tư thay thế bơm 90kw bằng bơm 110kw tại trạm bơm tăng áp Loong Toòng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
152	82-NQ/NK3- HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính bán niên năm 2024	100
153	84-NQ/NK3- HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của XNN Móng Cái	100
154	86-NQ/NK3- HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Chinh trang nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1.000 m3/ngđ	100
155	88-NQ/NK3- HĐQT	16/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch đầu tư năm 2024	100
156	90-NQ/NK3- HĐQT	16/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, cải tạo tuyến ống PVC D110 VD02 đoạn qua đập tràn Cái Bàu, xã Vạn Yên bằng ống HDPE D110 đảm bảo an toàn cấp nước	100
157	92-NQ/NK3- HĐQT	19/08//2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, thay thế, cải tạo ống gang, thép, thép mạ kẽm Khu đô thị Ngọc Hà, cảng Vạn Gia và khu vực trung tâm TP Móng Cái	100
158	94-NQ/NK3- HĐQT	19/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư cải tạo tuyến ống cấp nước từ cửa hàng Công Hậu đến cầu Lim kết hợp với tiến độ chỉnh trang của thị xã Đông Triều	100
159	98-NQ/NK3- HĐQT	22/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thu hồi thùng bơm TA cục bộ Sản Nhi, thay đoạn ống thép qua mương thoát nước tuyến BC21D315 và lắp đặt tê nạp thoát quả mút thau rửa	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			tuyển ống BC21D315, BC29D500 XNN Bãi Cháy	
160	100-NQ/NK3-HĐQT	22/08/2024	V/v Thông qua Quy trình trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi tại Công ty	100
161	102-NQ/NK3-HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá dịch vụ sửa chữa	100
162	104-NQ/NK3-HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt tủ điện tự động hoá trạm bơm nước thô Nghĩa Lộ	100
163	106-NQ/NK3-HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình mua sắm bộ phát hiện Clo rò rỉ loại 01 bộ điều khiển, 02 sensor cho XNN Bãi Cháy vào kế hoạch năm 2024	100
164	108-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua chủ trương làm sân tập luyện thể thao tại Khối Văn phòng Công ty (tầng 7)	100
165	110-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp 1000kVA-35/0,4kV (số 1) trạm trung gian NMN Diễn Vọng vào kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024	100
166	112-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo dự kiến kết quả thực hiện sản lượng – doanh thu năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025	100
167	114-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2024	V/v Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2024	100
168	116-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2024	V/v Thông qua bổ sung nội dung Quy chế đào tạo và Quy chế thi bảo vệ mức, nâng mức lương năm 2024	100
169	118-NQ/NK3-	28/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		chỉnh, bổ sung Bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; khảo sát, thoả thuận và lắp đặt trụ cứu hoả trên hệ thống cấp nước của Công ty quản lý	
170	120-NQ/NK3-HĐQT	29/08/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế hệ thống Palăng tại trạm bơm nước sạch NMN Đồng Đăng	100
171	122-NQ/NK3-HĐQT	05/09/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả xử lý Mangan tại một số nhà máy và chủ trương đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý Mangan	100
172	123-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2024	V/v Thông qua chủ trương thuê máy phát điện ứng phó việc mất nguồn điện lưới để nhanh chóng cấp nước phục vụ nhân dân	100
173	124-NQ/NK3-HĐQT	09/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo rà soát đánh giá đồng hồ tuyến có thời gian sử dụng 10÷15 năm, đồng hồ >15 năm, kém chất lượng theo VB135 toàn Công ty và báo cáo đánh giá hiện trạng, đề xuất đối với đồng hồ nguồn	100
174	125-NQ/NK3-HĐQT	10/09/2024	V/v Thông qua báo cáo tình hình thiệt hại và chủ trương đề xuất phương án, giải pháp khắc phục hậu quả do bão số 03 - Yagi	100
175	126-NQ/NK3-HĐQT	11/09/2024	V/v Thông qua báo cáo nguồn quỹ và chủ trương đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn Quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi	100
176	128-NQ/NK3-HĐQT	12/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất các chi phí hỗ trợ xe təc chở nước phục vụ khách hàng sau hậu quả bão Yagi	100
177	130-NQ/NK3-	16/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất	100



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		hỗ trợ chi phí tháo, lắp đồng hồ khách hàng (nhân dân) bị sự cố do bão số 3 (Yagi) gây ra	
178	132-NQ/NK3- HĐQT	17/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hạ tầng, trang bị dụng cụ đảm bảo các quy định, điều kiện an toàn công tác PCCC&CNCH	100
179	134-NQ/NK3- HĐQT	17/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư thay thế tấm lợp NMN Yên Lập	100
180	140-NQ/NK3- HĐQT	19/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, lắp đặt bơm nước thô hồ Khe Mai đảm bảo cấp nước thô cho nhà máy nước Khe Mai	100
181	142-NQ/NK3- HĐQT	24/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế, cải tạo tuyến ống kém chất lượng, nằm sâu, đi nổi của XNN Bãi Cháy	100
182	144-NQ/NK3- HĐQT	25/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư SCL năm 2024 của XNN Bãi Cháy	100
183	146-NQ/NK3- HĐQT	25/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư thay thế đoạn ống gang D500 BC27 bằng ống HDPE D560	100
184	148-NQ/NK3- HĐQT	26/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua cấp tê nập thoát mứt thau rửa tuyến ống kế hoạch đợt 2 năm 2024 và quý I/2025	100
185	150-NQ/NK3- HĐQT	27/09/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án thành lập Ban Pháp chế Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
186	152-NQ/NK3-	27/09/2024	V/v Thông qua Kế hoạch Tài Chính	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		của Công ty báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính hằng năm	
187	154-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch theo Nghị quyết 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đến ngày 20/9/2024 và đề xuất các giải pháp thực hiện trong 03 tháng cuối năm 2024	100
188	156-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất thực hiện lập hồ sơ xin cấp phép khai thác nước tại các công trình thủy lợi	100
189	158-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, phí tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
190	160-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất kết quả thử nghiệm Vôi ngậm nước $\text{Ca(OH)}_2$	100
191	161-NQ/NK3-HĐQT	02/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
192	162-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: Đầu tư thay thế van 2 chiều D300, D250 bơm nước thô số 1, số 2 trạm bơm nước thô nhà tròn; Van bướm 2 chiều D400 sau đồng hồ nước thô cấp nước cho KXL Mạo Khê; Van 2 chiều D250 chia nước cho cụm	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			Setfil tại NMN Miếu Hương	
193	164-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản lượng, doanh thu 09 tháng đầu năm 2024 và dự kiến thực hiện năm 2024	100
194	166-NQ/NK3-HĐQT	04/10/2024	V/v Điều chỉnh phương án, giải pháp khắc phục các công trình bị ảnh hưởng do bão số 3 - Yagi	100
195	168-NQ/NK3-HĐQT	04/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh hỗ trợ chi phí đi lại hàng tháng cho người lao động đi làm việc xa nhà trong Công ty	100
196	170-NQ/NK3-HĐQT	10/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định về định mức chi hoạt động tập luyện, thi đấu Thể dục – Thể thao, Văn hoá – Văn nghệ từ nguồn Quỹ phúc lợi	100
197	172-NQ/NK3-HĐQT	10/10/2024	V/v Thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho 02 Dự án: Đầu tư tuyến ống D355 từ cầu K67 đến trạm bơm tăng áp Hà Lâm để tăng khả năng truyền tải liên kết vùng tại phường Cao Xanh, Hà Khánh, Cao Thắng, Hà Lâm và Đầu tư tuyến ống truyền tải HDPE D225 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân phường Tràng An	100
198	174-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình Đầu tư lắp đặt tê nập quá mức D600 phục vụ công tác thau rửa tuyến ống CP13 D600 cấp nước khu vực nội thị thành phố Cẩm Phả vào kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024	100
199	176-NQ/NK3-	14/10/2024	V/v Thông qua nội dung quy chế	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		phối hợp QLVH trụ nước chữa cháy	
200	178-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án trang cấp xe tải cho XNN Quảng Yên	100
201	180-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án giá nước sạch sinh hoạt năm 2024 trình Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh thẩm định	100
202	182-NQ/NK3-HĐQT	16/10/2024	V/v Thông qua đề xuất lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng các nguồn nước đảm bảo quy định khai thác tài nguyên nước	100
203	184-NQ/NK3-HĐQT	17/10/2024	V/v Thông qua nội dung quy định quản lý và sử dụng xe ô tô trong Công ty	100
204	186-NQ/NK3-HĐQT	18/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất không thu tiền dịch vụ quản lý HTCN theo thỏa thuận đối với khách hàng thuộc tổ 7 khu 5, phường Quảng Hanh, TP. Cẩm Phả	100
205	188-NQ/NK3-HĐQT	19/10/2024	V/v Thông qua chủ trương không thu tiền đặt cọc của các hộ dân có nhu cầu lắp đặt hệ thống nước sạch tại xã Hải Xuân	100
206	189-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2024 của Công ty	100
207	190-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế van D600 điểm đầu cầu tuyến HG01-D600 thép và HG31-D630 HDPE tại chân dốc Đèo Bụt và thay thế van 2 chiều D500 tại gầm Cầu Trắng đóng mở không kín	100
208	192-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua kết quả báo cáo SXKD của toàn Công ty thực hiện 9	100



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			tháng đầu năm và dự kiến thực hiện năm 2024	
209	194-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất quy mô, chức năng trung tâm thực hành chuyên ngành cấp nước	100
210	196-NQ/NK3-HĐQT	25/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, xây dựng tường rào bị nứt, đổ tại trạm bơm tăng áp Cầu 20	100
211	198-NQ/NK3-HĐQT	25/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư thay thế đoạn ống thép D250 qua cầu K67 bằng ống HDPE D280 tuyến HG7 D350+280	100
212	200-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua báo cáo rà soát lại công tác xác định lại giá trị doanh nghiệp và xác định nguy cơ rủi ro đối với Chủ đầu tư	100
213	202-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua bổ sung Javen khử trong nước vào kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2024	100
214	204-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư thay thế tủ điện hiện trạng tại KXL Phong Cốc	100
215	206-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, nâng cấp, thay thế các tuyến ống cao xa, khó cấp nhằm nâng cao khả năng cấp nước tại các đơn vị	100
216	208-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng nhà hoá chất, cụm phản ứng, lắng và cải tạo chỉnh trang KXL Quảng Yên	100
217	210-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, công trình: Đầu tư thay thế tuyến ống HDPE D110-	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			25 thuộc tuyến QY00-11-D110; QY00-11-01-D63; QY00-03-02-D90; QY03-00-04-D90; QY03-03-07-D75; QY01-03-05-D75 trên địa bàn khu vực Hà Nam và Hà Bắc, thị xã Quảng Yên	
218	212-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt tủ biến tần tại trạm bơm tăng áp Cọc 6, Xí nghiệp nước Cẩm Phả	100
219	214-NQ/NK3-HĐQT	29/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khảo sát, siêu âm giếng 275, 15, 101 và cải tạo khôi phục lại các vách giếng bị hư hỏng tại XNN Cẩm Phả	100
220	216-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng khai thác tại NMN Dương Huy đảm bảo quy định khai thác tài nguyên nước	100
221	217-NQ/NK3-HĐQT	31/10/2024	V/v Thông qua phê duyệt chủ trương phương án thanh lý vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2024, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa năm 2023	100
222	218-NQ/NK3-HĐQT	04/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lộ trình thay thế ống gang, thép, kẽm và ống nằm sâu dưới đất trên địa bàn XNN Hồng Gai	100
223	219-NQ/NK3-HĐQT	05/11/2024	V/v Thông qua chủ trương khoán chi phí lựa chọn nhà thầu các Dự án/Công trình do Công ty tự thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu	100
224	220-NQ/NK3-HĐQT	07/11/2024	V/v Thông qua chủ trương hợp nhất bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực cấp nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
225	221-NQ/NK3-	12/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		đổi tên và thay đổi quy mô đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư năm 2024	
226	222-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất trả lời XNN Bãi Cháy về việc giảm 50% phần quỹ lương bị phạt tháng 10/2024 do không hoàn thành sản lượng – doanh thu	100
227	224-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua dịch vụ phát hành hợp đồng điện tử và tin nhắn SMS để phục vụ ký hợp đồng DVCN với khách hàng	100
228	226-NQ/NK3-HĐQT	14/11/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch vật tư linh kiện sửa chữa đồng hồ Indo-Itron, đồng hồ mới dự phòng thay thế năm 2025	100
229	228-NQ/NK3-HĐQT	14/11/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: “Di chuyển cụm xử lý công suất 2.000m3/ngđ từ KXL Cái Rồng về NMN Miếu Hương để nâng công suất NMN Miếu Hương lên 8.000m3/ngđ”	100
230	230-NQ/NK3-HĐQT	15/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Chỉnh trang Hội trường XNN Uông Bí, XNN Bãi Cháy”	100
231	232-NQ/NK3-HĐQT	16/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tổ chức chương trình thăm quan nghỉ mát cho CBCNV trong Công ty năm 2025	100
232	234-NQ/NK3-HĐQT	15/11/2024	V/v Thông qua báo cáo thực trạng trụ nước chữa cháy trên MLCN Công ty quản lý và chủ trương đề xuất biện pháp khắc phục các tồn tại	100
233	236-NQ/NK3-HĐQT	19/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế tuyến ống DV06-D800 thép +	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			DV01-D630 HDPE để đảm bảo an toàn cấp nước	
234	238-NQ/NK3-HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, vật tư hư hỏng kém – mất phẩm chất tính đến thời điểm 30/9/2024	100
235	240-NQ/NK3-HĐQT	20/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khám sức khỏe đối với Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo cấp trung trong Công ty	100
236	242-NQ/NK3-HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống D560 HDPE thay thế tuyến ống thép D500, D400 hiện trạng tại nút giao Cột đồng hồ, Thành phố Hạ Long	100
237	244-NQ/NK3-HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại chứa Kim Tinh và hồ chứa Đoàn Tĩnh	100
238	246-NQ/NK3-HĐQT	22/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi	100
239	248-NQ/NK3-HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh, bổ sung đơn giá dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	100
240	250-NQ/NK3-HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nội dung Hợp đồng dịch vụ cấp nước theo yêu cầu của Sở Công thương tại văn bản số 2310/SCT-QLTM4 ngày 12/8/2024	100
241	252-NQ/NK3-HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo phương án khắc phục các vị trí xung yếu, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong Công ty	100
242	254-NQ/NK3-	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất	100



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		điều chỉnh dự án: Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500 m3/ngđ	
243	256-NQ/NK3- HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D400 từ KXL Quảng Yên đến Hà An	100
244	258-NQ/NK3- HĐQT	27/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thực hiện lập báo cáo đề xuất xin cấp giấy phép môi trường NMN Yên Lập giai đoạn I – Công suất 10.000 m3/ngđ tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên	100
245	260-NQ/NK3- HĐQT	28/11/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Dự án Đầu tư xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m3/ngđ (giai đoạn 2)	100
246	262-NQ/NK3- HĐQT	28/11/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình Nâng công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II – NMN Đồng Mây trong kế hoạch đầu tư năm 2024	100
247	264-NQ/NK3- HĐQT	29/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất đầu tư xây dựng 01 tuyến đường dây 35kV mới cấp điện dự phòng cho NMN Diễn Vọng	100
248	266-NQ/NK3- HĐQT	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương ban hành phương án ứng phó, phòng chống thiên tai, bão lụt (tình trạng khẩn cấp) tại các vị trí sản xuất của Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
249	268-NQ/NK3-HĐQT	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá, đề xuất tề nạp thoát mứt phục vụ công tác thau rửa tuyến ống	100
250	270-NQ/NK3-HĐQT	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương hướng dẫn hạch toán, quản lý chi phí các công trình đầu tư do đơn vị tự thực hiện – chi phí sửa chữa thường xuyên (hoặc phân bổ trong kỳ)	100
251	272-NQ/NK3-HĐQT	04/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống cấp nước cho nhân dân phố Dọc Mán, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều	100
252	274-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương giải pháp để bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại Công ty	100
253	276-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh thời gian và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh Nhà máy nước Diễn Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	100
254	278-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt bổ sung thang thoát hiểm, hệ thống đèn chỉ dẫn và chiếu sáng khẩn cấp tại trụ sở văn phòng các Xí nghiệp	100
255	282-NQ/NK3-HĐQT	12/12/2024	V/v Thông qua kế hoạch sản lượng, doanh thu dự kiến đăng ký với UBND tỉnh năm 2025	100
256	284-NQ/NK3-HĐQT	17/12/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất cập nhật tài sản trên đất, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	100
257	286-NQ/NK3-HĐQT	19/12/2024	V/v Thông qua Kế hoạch các chỉ tiêu khối Kinh doanh năm 2025	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
258	288-NQ/NK3- HĐQT	20/12/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh (lần 2) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
259	290-NQ/NK3- HĐQT	24/12/2024	V/v Thông qua kế hoạch thau rửa các tuyến ống năm 2025	100
260	292-NQ/NK3- HĐQT	24/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống tự chảy từ bể 3.000m <sup>3</sup> cống trời cấp nước cho các tuyến nội bộ Diễn Vọng	100
261	294-NQ/NK3- HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án giám sát các nguồn nước mặt tại các vị trí Công ty đang khai thác	100
262	296-NQ/NK3- HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2025	100
263	298-NQ/NK3- HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư bể chứa nước sạch tại NMN Đoàn Tĩnh	100
264	300-NQ/NK3- HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư lắp đặt máy bơm nước sạch công suất 3.300m <sup>3</sup> /h tại NMN Diễn Vọng để đảm bảo vận hành cấp nước	100
265	301-NQ/NK3- HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa máy phát điện 180kVA – XNN Móng Cái	100
266	302-NQ/NK3- HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt bộ đơn giá nhân công, máy thi công cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đấu nối phát triển khách hàng	100
267	303-NQ/NK3- HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	
268	304-NQ/NK3-HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
269	317-NQ/NK3-HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chi bổ sung tiền trang bị quần áo cho lao động gián tiếp năm 2024	100

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:**

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

**e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.**

**f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

- Ông Vũ Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT – Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ quản lý công.
- Ông Trịnh Văn Bình – Thành viên HĐQT – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

TT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần trực tiếp sở hữu	Cổ phần đại diện sở hữu	Ghi chú
----	--------	-----------	--------------------------	-------------------------	---------



		<b>Ban kiểm soát</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ % VĐL</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ % VĐL</b>	
1	Lê Thị Tâm	Trưởng Ban	1.000	0,002			
2	Nguyễn Thị Hồng	Thành viên	2.300	0,0045			
3	Nguyễn Thị Tố Như	Thành viên	0				

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành họp: 05 cuộc họp để thông qua kết quả thực hiện công việc của mình.

- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, và các cuộc họp hội ý HĐQT/tuần.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

+ Đề xuất các Công ty kiểm toán được chấp thuận để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm tài khóa 2024.

+ Giám sát quá trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

+ Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên của HĐQT Công ty.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Rà soát các Hợp đồng mua bán vật tư trong năm 2024.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**\* Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 5.400.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên HĐQT: 2.880.000 đồng/người/tháng.

**\* Ban Kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty *(do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao)*.

- Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện phân phối tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không.

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

Trích Văn bản số 125/VACO/BCKiT.NV2 ngày 26/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán VACO về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh *(đính kèm)*:

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau:**  
 “- Như đã trình tại Thuyết minh số 14, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang ngừng triển khai dự án Tòa nhà chung cư Quawaco từ ngày 27 tháng 3 năm 2014. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này và giá trị tạm ứng cho nhà thầu trên báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 61.522.861.960 VND (tương tự tại thời điểm ngày 01 tháng 01 tháng 2024). Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết tình trạng dở dang của dự án này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá giá trị tồn thất của dự án này (nếu có) và chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn này không.”

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm theo Báo cáo này, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trong năm 2024./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ninh (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TK1.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ✓

CHỦ TỊCH HĐQT ✓

  
Vũ Văn Tuấn